

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTHG ngày /12/2025 của trường THPT Hòn Gai)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Hà An	06/10/2014	6A1	135.000	4	540.000	
2	Đặng Hoài An	26/08/2014	6A1	135.000	4	540.000	
3	Nguyễn Thảo Minh An	24/03/2014	6A1	135.000	4	540.000	
4	Phạm Khánh An	12/02/2014	6A1	135.000	4	540.000	
5	Nguyễn Hương Thảo An	28/02/2014	6A1	135.000	4	540.000	
6	Bùi Ngọc Hoài An	21/09/2014	6A1	135.000	4	540.000	
7	Bùi Ngân Anh	22/10/2014	6A1	135.000	4	540.000	
8	Đào Hồng Anh	17/12/2014	6A1	135.000	4	540.000	
9	Huỳnh Phương Diệu Anh	21/11/2014	6A1	135.000	4	540.000	
10	Đoàn Huyền Anh	18/02/2014	6A1	135.000	4	540.000	
11	Hoàng Phương Anh	01/12/2014	6A1	135.000	4	540.000	
12	Nguyễn Thảo Minh Anh	24/03/2014	6A1	135.000	4	540.000	
13	Phạm Hải Anh	16/01/2014	6A1	135.000	4	540.000	
14	Từ Nguyễn Quỳnh Anh	10/02/2014	6A1	135.000	4	540.000	
15	Bùi Ngọc Phương Anh	23/11/2014	6A1	135.000	4	540.000	
16	Đàm Tuấn Anh	30/09/2014	6A1	135.000	4	540.000	
17	Dương Quỳnh Anh	08/04/2014	6A1	135.000	4	540.000	
18	Đình Tú Anh	06/03/2014	6A1	135.000	4	540.000	
19	Phạm Quỳnh Anh	11/04/2014	6A1	135.000	4	540.000	
20	Nguyễn Ngọc Diệp Anh	20/07/2014	6A1	135.000	4	540.000	
21	Đào Huyền Anh	26/02/2014	6A1	135.000	4	540.000	
22	Nguyễn Ngọc Kim Ánh	03/04/2014	6A1	135.000	4	540.000	
23	Vũ Hà Gia Bảo	11/01/2014	6A1	135.000	4	540.000	
24	Đặng An Bình	21/07/2014	6A1	135.000	4	540.000	
25	Đỗ Bảo Châu	05/01/2014	6A1	135.000	4	540.000	
26	Lâm Quỳnh Chi	01/08/2014	6A1	135.000	4	540.000	
27	Trần Quỳnh Chi	21/11/2014	6A1	135.000	4	540.000	
28	Lưu Đức Chính	28/01/2014	6A1	135.000	4	540.000	
29	Lê Linh Đan	18/09/2014	6A1	135.000	4	540.000	
30	Đình Ngọc Diệp	20/10/2014	6A1	135.000	4	540.000	
31	Vũ Nguyễn Ngọc Diệp	25/07/2014	6A1	135.000	4	540.000	
32	Phạm Vũ Mạnh Đức	02/07/2014	6A1	135.000	4	540.000	
33	Cao Phan Chiêu Dương	20/01/2014	6A1	135.000	4	540.000	
34	Lê Anh Duy	20/01/2014	6A1	135.000	4	540.000	
35	Phạm Ngọc Vân Hà	19/03/2014	6A1	135.000	4	540.000	
36	Phạm Gia Hân	29/09/2014	6A1	135.000	4	540.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
37	Phạm Ngọc Hân	06/02/2014	6A1	135.000	4	540.000	
38	Phạm Gia Hân	03/04/2014	6A1	135.000	4	540.000	
39	Trần Vũ Gia Hân	07/07/2014	6A1	135.000	4	540.000	
40	Trịnh Minh Hưng	20/03/2014	6A1	135.000	4	540.000	
41	Nguyễn Duy Hưng	16/08/2014	6A1	135.000	4	540.000	
42	Đình Huy	23/11/2014	6A1	135.000	4	540.000	
43	Đào Minh Gia Huy	29/06/2014	6A1	135.000	4	540.000	
44	Vũ Đức Khang	24/05/2014	6A1	135.000	4	540.000	
45	Phạm Vĩnh Khang	24/07/2014	6A1	135.000	4	540.000	
46	Nguyễn Minh Khôi	02/04/2014	6A1	135.000	4	540.000	
47	Vũ Quang Sang	25/04/2014	6A1	135.000	4	540.000	
48	Nguyễn Hồng Phúc	23/06/2014	6A1	135.000	4	540.000	
49	Vũ Bảo An	09/09/2014	6A2	135.000	4	540.000	
50	Nguyễn Gia Bảo	16/10/2014	6A2	135.000	4	540.000	
51	Hoàng Minh Đức	09/09/2014	6A2	135.000	4	540.000	
52	Phạm Nguyễn Gia Hân	22/01/2014	6A2	135.000	4	540.000	
53	Dương An Khánh	23/03/2014	6A2	135.000	4	540.000	
54	Phạm Nguyên Khôi	13/05/2014	6A2	135.000	4	540.000	
55	Nguyễn Tuấn Kiệt	11/11/2014	6A2	135.000	4	540.000	
56	Vũ Khánh Lâm	06/05/2014	6A2	135.000	4	540.000	
57	Bùi Phạm Hà Linh	09/07/2014	6A2	135.000	4	540.000	
58	Trần Linh Linh	03/03/2014	6A2	135.000	4	540.000	
59	Nguyễn Phương Linh	15/08/2014	6A2	135.000	4	540.000	
60	Nguyễn Thảo Linh	11/03/2014	6A2	135.000	4	540.000	
61	Phạm Gia Linh	10/02/2014	6A2	135.000	4	540.000	
62	Vũ Đức Minh Long	16/09/2014	6A2	135.000	4	540.000	
63	Nguyễn Bảo Nam	09/01/2014	6A2	135.000	4	540.000	
64	Vũ Ngọc Kim Ngân	13/04/2014	6A2	135.000	4	540.000	
65	Nguyễn Hồng Ngọc	25/04/2014	6A2	135.000	4	540.000	
66	Ngô Bảo Ngọc	04/01/2014	6A2	135.000	4	540.000	
67	Lê Thanh Ngọc	18/09/2014	6A2	135.000	4	540.000	
68	Nguyễn Minh Ngọc	25/04/2014	6A2	135.000	4	540.000	
69	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	10/10/2014	6A2	135.000	4	540.000	
70	Trần Khôi Nguyên	05/03/2014	6A2	135.000	4	540.000	
71	Vũ Minh Nhật	15/12/2014	6A2	135.000	4	540.000	
72	Hoàng Đỗ Minh Nhi	18/11/2014	6A2	135.000	4	540.000	
73	Nguyễn Uyên Nhi	14/12/2014	6A2	135.000	4	540.000	
74	Dương An Nhiên	23/03/2014	6A2	135.000	4	540.000	
75	Nguyễn Phạm Huyền Như	06/07/2014	6A2	135.000	4	540.000	
76	Phạm Hùng Phong	19/02/2014	6A2	135.000	4	540.000	
77	Phạm Thái Phúc	23/06/2014	6A2	135.000	4	540.000	
78	Trần Trọng Minh Quân	26/05/2014	6A2	135.000	4	540.000	
79	Nguyễn Thiện Quang	10/05/2014	6A2	135.000	4	540.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
80	Ngô Thu Quyên	02/12/2014	6A2	135.000	4	540.000	
81	Phạm Nguyễn Hải Sơn	19/02/2014	6A2	135.000	4	540.000	
82	Bùi Ngọc Tâm	03/09/2014	6A2	135.000	4	540.000	
83	Phạm Chí Thành	01/02/2014	6A2	135.000	4	540.000	
84	Đặng Thanh Thảo	16/10/2014	6A2	135.000	4	540.000	
85	Nguyễn Phương Thảo	11/04/2014	6A2	135.000	4	540.000	
86	Trần Hà Thư	09/08/2014	6A2	135.000	4	540.000	
87	Nguyễn Trần Thảo Tiên	05/12/2014	6A2	135.000	4	540.000	
88	Nguyễn Quyết Tiến	02/04/2014	6A2	135.000	4	540.000	
89	Nguyễn Hương Trà	27/06/2014	6A2	135.000	4	540.000	
90	Nguyễn Bảo Trang	15/11/2014	6A2	135.000	4	540.000	
91	Ninh Ngọc Vân Trang	09/08/2014	6A2	135.000	4	540.000	
92	Lưu Nguyễn Minh Trí	14/09/2014	6A2	135.000	4	540.000	
93	Trần Thanh Tùng	17/02/2014	6A2	135.000	4	540.000	
94	Bùi Ánh Tuyết	04/10/2014	6A2	135.000	4	540.000	
95	Nguyễn Quang Vinh	22/10/2014	6A2	135.000	4	540.000	
96	Nguyễn Hữu Nguyên Vũ	15/04/2014	6A2	135.000	4	540.000	
97	Nguyễn Thủy Vy	04/04/2014	6A2	135.000	4	540.000	
98	Phạm Bảo An	26/10/2013	7A1	135.000	4	540.000	
99	Nguyễn Trâm Anh	15/11/2013	7A1	135.000	4	540.000	
100	Trương Thị Ngọc Anh	12/11/2013	7A1	135.000	4	540.000	
101	Bùi Nguyên Bảo	16/03/2013	7A1	135.000	4	540.000	
102	Nguyễn Vũ Lâm Chi	04/02/2013	7A1	135.000	4	540.000	
103	Phạm Quế Chi	03/11/2013	7A1	135.000	4	540.000	
104	Bùi Minh Đức	21/04/2013	7A1	135.000	4	540.000	
105	Cao Minh Hải	23/02/2013	7A1	135.000	4	540.000	
106	Nguyễn Mạnh Hải	01/11/2013	7A1	135.000	4	540.000	
107	Đoàn Vũ Gia Hân	18/12/2013	7A1	135.000	4	540.000	
108	Phạm Ngọc Bảo Hân	20/04/2013	7A1	135.000	4	540.000	
109	Nguyễn Gia Huy	25/11/2013	7A1	135.000	4	540.000	
110	Lê Ngọc Huyền	03/03/2013	7A1	135.000	4	540.000	
111	Hà Quốc Hưng	10/09/2013	7A1	135.000	4	540.000	
112	Nguyễn Cao Gia Hưng	02/10/2013	7A1	135.000	4	540.000	
113	Nguyễn Gia Hưng	18/04/2013	7A1	135.000	4	540.000	
114	Nguyễn Thanh Hương	06/09/2013	7A1	135.000	4	540.000	
115	Phạm Quốc Lâm	31/12/2013	7A1	135.000	4	540.000	
116	Bùi Hà Linh	12/11/2013	7A1	135.000	4	540.000	
117	Hoàng Đức Long	25/06/2013	7A1	135.000	4	540.000	
118	Nguyễn Quang Minh	18/04/2013	7A1	135.000	4	540.000	
119	Phạm Hà My	10/11/2013	7A1	135.000	4	540.000	
120	Vũ Trần Bảo My	14/04/2013	7A1	135.000	4	540.000	
121	Bùi Hoàng Nam	23/01/2013	7A1	135.000	4	540.000	
122	Lê Sỹ Nam	06/09/2013	7A1	135.000	4	540.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
123	Vũ Duy Nam	05/05/2013	7A1	135.000	4	540.000	
124	Đoàn Khôi Nguyên	03/08/2013	7A1	135.000	4	540.000	
125	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	09/05/2013	7A1	135.000	4	540.000	
126	Cù Nguyễn An Nhiên	24/08/2013	7A1	135.000	4	540.000	
127	Phạm An Phú	10/04/2013	7A1	135.000	4	540.000	
128	Lương Đức Phúc	12/09/2013	7A1	135.000	4	540.000	
129	Nhữ Thị Kim Phượng	12/11/2013	7A1	135.000	4	540.000	
130	Cao Hải Quân	04/02/2013	7A1	135.000	4	540.000	
131	Nguyễn Kim Ngọc Quyên	30/09/2013	7A1	135.000	4	540.000	
132	Đào Anh Tuấn	26/03/2013	7A1	135.000	4	540.000	
133	Trần Thùy Trang	13/11/2013	7A1	135.000	4	540.000	
134	Trần Nhã Uyên	28/08/2013	7A1	135.000	4	540.000	
135	Nguyễn Hà Vũ	11/01/2013	7A1	135.000	4	540.000	
136	Phạm Thanh Tùng Vy	21/07/2013	7A1	135.000	4	540.000	
137	Bùi Trần Khánh An	16/08/2013	7A2	135.000	4	540.000	
138	Nguyễn Tâm An	26/01/2013	7A2	135.000	4	540.000	
139	Nguyễn Vũ Thái An	23/07/2013	7A2	135.000	4	540.000	
140	Đỗ Hoàng Anh	04/03/2013	7A2	135.000	4	540.000	
141	Nguyễn Minh Châu Anh	02/01/2013	7A2	135.000	4	540.000	
142	Nguyễn Ngọc Anh	06/10/2013	7A2	135.000	4	540.000	
143	Phạm Tùng Anh	17/12/2013	7A2	135.000	4	540.000	
144	Lê Tuệ Ánh	21/06/2013	7A2	135.000	4	540.000	
145	Lương Gia Bảo	27/01/2013	7A2	135.000	4	540.000	
146	Vũ Trần Gia Bảo	02/02/2013	7A2	135.000	4	540.000	
147	Tạ Khánh Chi	05/05/2013	7A2	135.000	4	540.000	
148	Vũ Lan Chi	01/03/2013	7A2	135.000	4	540.000	
149	Hà Gia Hân	04/02/2013	7A2	135.000	4	540.000	
150	Ngô Ngọc Hân	15/05/2013	7A2	135.000	4	540.000	
151	Nguyễn Thanh Hiền	16/08/2013	7A2	135.000	4	540.000	
152	Bùi Sĩ Gia Hưng	28/08/2013	7A2	135.000	4	540.000	
153	Bùi Tuấn Kiệt	07/03/2013	7A2	135.000	4	540.000	
154	Đặng Hưng Khánh	02/01/2013	7A2	135.000	4	540.000	
155	Phạm Phúc Lâm	10/08/2013	7A2	135.000	4	540.000	
156	Phạm Kiều Liên	30/08/2013	7A2	135.000	4	540.000	
157	Lê Phương Linh	26/10/2013	7A2	135.000	4	540.000	
158	Nguyễn Hồng Linh	27/01/2013	7A2	135.000	4	540.000	
159	Nguyễn Ngọc Linh	02/07/2013	7A2	135.000	4	540.000	
160	Nguyễn Cẩm Ly	20/01/2013	7A2	135.000	4	540.000	
161	Nguyễn Hoàng Minh	03/06/2013	7A2	135.000	4	540.000	
162	Nguyễn Quang Minh	17/02/2013	7A2	135.000	4	540.000	
163	Phạm Ngọc Trà My	20/02/2013	7A2	135.000	4	540.000	
164	Tạ Lê Hà My	31/07/2013	7A2	135.000	4	540.000	
165	Nguyễn Hải Bảo Ngân	08/09/2013	7A2	135.000	4	540.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
166	Hoàng Minh Nghĩa	11/11/2013	7A2	135.000	4	540.000	
167	Đoàn Bảo Ngọc	06/06/2013	7A2	135.000	4	540.000	
168	Phạm Minh Ngọc	08/11/2013	7A2	135.000	4	540.000	
169	Đình Khôi Nguyên	27/03/2013	7A2	135.000	4	540.000	
170	Đình Khôi Nguyên	20/10/2013	7A2	135.000	4	540.000	
171	Nguyễn Linh Nhi	11/10/2013	7A2	135.000	4	540.000	
172	Nguyễn Uyên Nhi	14/02/2013	7A2	135.000	4	540.000	
173	Nguyễn Nam Phong	20/10/2013	7A2	135.000	4	540.000	
174	Nguyễn Thanh Phúc	18/03/2013	7A2	135.000	4	540.000	
175	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	23/04/2013	7A2	135.000	4	540.000	
176	Nguyễn Huy Tường	09/09/2013	7A2	135.000	4	540.000	
177	Hoàng Khánh An	12/11/2012	8A1	135.000	4	540.000	
178	Nguyễn Quỳnh Anh	19/07/2012	8A1	135.000	4	540.000	
179	Đình Ngọc Ánh	30/06/2012	8A1	135.000	4	540.000	
180	Trần Thiên Ân	07/10/2012	8A1	135.000	4	540.000	
181	Đặng Hồng Bằng	17/07/2012	8A1	135.000	4	540.000	
182	Phạm Nguyễn Minh Bảo	03/10/2012	8A1	135.000	4	540.000	
183	Nguyễn Đỗ Tuấn Dũng	31/10/2012	8A1	135.000	4	540.000	
184	Nguyễn Mạnh Đức	07/11/2012	8A1	135.000	4	540.000	
185	Đoàn Hương Giang	25/08/2012	8A1	135.000	4	540.000	
186	Vũ Thanh Hà	09/05/2012	8A1	135.000	4	540.000	
187	Lý Trần Hải	26/05/2012	8A1	135.000	4	540.000	
188	Mai Trường Hải	15/07/2012	8A1	135.000	4	540.000	
189	Lê Trang Ngọc Hân	30/06/2012	8A1	135.000	4	540.000	
190	Nguyễn Ngọc Hân	02/03/2012	8A1	135.000	4	540.000	
191	Nguyễn Việt Hưng	21/10/2012	8A1	135.000	4	540.000	
192	Nguyễn Minh Khang	13/03/2012	8A1	135.000	4	540.000	
193	Phạm Vũ Minh Khang	28/03/2012	8A1	135.000	4	540.000	
194	Đỗ Đình Khánh Lâm	05/03/2012	8A1	135.000	4	540.000	
195	Nguyễn Phạm Bảo Lâm	22/10/2012	8A1	135.000	4	540.000	
196	Đặng Khánh Linh	30/08/2012	8A1	135.000	4	540.000	
197	Vũ Bình Minh	16/08/2012	8A1	135.000	4	540.000	
198	Nguyễn Hoàng Hà My	22/12/2012	8A1	135.000	4	540.000	
199	Hà Bảo Ngọc	08/06/2012	8A1	135.000	4	540.000	
200	Hoàng Hồng Ngọc	18/06/2012	8A1	135.000	4	540.000	
201	Nguyễn Thiện Nhân	05/08/2012	8A1	135.000	4	540.000	
202	Hoàng Đỗ Minh Nhật	20/07/2012	8A1	135.000	4	540.000	
203	Phan Phúc Minh Nhật	08/11/2012	8A1	135.000	4	540.000	
204	Đặng Phương Nhi	26/09/2012	8A1	135.000	4	540.000	
205	Lê Ngọc Linh Nhi	26/02/2012	8A1	135.000	4	540.000	
206	Nguyễn Bảo Như	08/06/2012	8A1	135.000	4	540.000	
207	Phạm Nam Phong	20/07/2012	8A1	135.000	4	540.000	
208	Nguyễn Bảo Ngân Stéphanie	02/06/2012	8A1	135.000	4	540.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
209	Nguyễn Hải Tiến	17/11/2012	8A1	135.000	4	540.000	
210	Đặng Anh Tuấn	16/07/2012	8A1	135.000	4	540.000	
211	Lê Sơn Tùng	01/01/2012	8A1	135.000	4	540.000	
212	Trần Thanh Thủy	04/09/2012	8A1	135.000	4	540.000	
213	Nguyễn Khánh Vân	20/07/2012	8A1	135.000	4	540.000	
214	Lương Anh Vũ	30/12/2012	8A1	135.000	4	540.000	
215	Trần Uyên Vy	26/11/2012	8A1	135.000	4	540.000	
216	Phạm Đức Minh	19/02/2012	8A1	135.000	4	540.000	
217	Phạm Quốc Bình An	12/02/2012	8A2	135.000	4	540.000	
218	Trần Minh Anh	05/10/2012	8A2	135.000	4	540.000	
219	Nguyễn Ngọc Bảo Chi	26/02/2012	8A2	135.000	4	540.000	
220	Phạm Tiên Dũng	29/08/2012	8A2	135.000	4	540.000	
221	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	09/12/2012	8A2	135.000	4	540.000	
222	Phạm Anh Đức	09/06/2012	8A2	135.000	4	540.000	
223	Hoàng Thái Giang	13/10/2012	8A2	135.000	4	540.000	
224	Phạm Nguyễn Ngân Hà	02/11/2012	8A2	135.000	4	540.000	
225	Lê Nguyễn Khánh Hạ	01/11/2012	8A2	135.000	4	540.000	
226	Nguyễn Minh Hằng	04/01/2012	8A2	135.000	4	540.000	
227	Phạm Trần Gia Hân	06/10/2012	8A2	135.000	4	540.000	
228	Vũ Bảo Hân	19/03/2012	8A2	135.000	4	540.000	
229	Nguyễn Minh Huy	02/02/2012	8A2	135.000	4	540.000	
230	Vũ Minh Huy	18/03/2012	8A2	135.000	4	540.000	
231	Mạnh Gia Khanh	31/01/2012	8A2	135.000	4	540.000	
232	Trần Tú Lam	15/05/2012	8A2	135.000	4	540.000	
233	Dương Thùy Linh	01/05/2012	8A2	135.000	4	540.000	
234	Đỗ Gia Linh	13/01/2012	8A2	135.000	4	540.000	
235	Đông Gia Linh	26/08/2012	8A2	135.000	4	540.000	
236	Lại Hải Linh	09/06/2012	8A2	135.000	4	540.000	
237	Vũ Gia Linh	09/09/2012	8A2	135.000	4	540.000	
238	Vương Đình Long	28/02/2012	8A2	135.000	4	540.000	
239	Đào Lương Minh	18/10/2012	8A2	135.000	4	540.000	
240	Nguyễn Bình Minh	17/12/2012	8A2	135.000	4	540.000	
241	Phạm Thành Bảo Minh	23/03/2012	8A2	135.000	4	540.000	
242	Trần Hoàng My	10/08/2012	8A2	135.000	4	540.000	
243	Đặng Bảo Nam	09/12/2012	8A2	135.000	4	540.000	
244	Nguyễn Bảo Nam	01/06/2012	8A2	135.000	4	540.000	
245	Nguyễn Thu Ngân	18/11/2012	8A2	135.000	4	540.000	
246	Đào Vũ Bảo Ngọc	04/07/2012	8A2	135.000	4	540.000	
247	Đào Vũ Minh Ngọc	20/06/2012	8A2	135.000	4	540.000	
248	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	07/03/2012	8A2	135.000	4	540.000	
249	Nguyễn Huy Phúc	08/08/2012	8A2	135.000	4	540.000	
250	Đặng Anh Tuấn	17/01/2012	8A2	135.000	4	540.000	
251	Đỗ Tiên Thành	23/06/2012	8A2	135.000	4	540.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
252	Ngô Trần Anh Thu	20/10/2012	8A2	135.000	4	540.000	
253	Nguyễn Khánh Bảo Thy	14/01/2012	8A2	135.000	4	540.000	
254	Nguyễn Hà My Vân	25/01/2012	8A2	135.000	4	540.000	
255	Nguyễn Minh Vũ	10/03/2012	8A2	135.000	4	540.000	
256	Nguyễn Bảo An	20/11/2011	9A1	135.000	4	540.000	
257	Hoàng Quang Bách	28/07/2011	9A1	135.000	4	540.000	
258	Bùi Ánh Chi	17/08/2011	9A1	135.000	4	540.000	
259	Trịnh Đức Chính	09/03/2011	9A1	135.000	4	540.000	
260	Phạm Huyền Diệp	19/08/2011	9A1	135.000	4	540.000	
261	Đào Bá Minh Dũng	15/11/2011	9A1	135.000	4	540.000	
262	Phạm Anh Đức	16/03/2011	9A1	135.000	4	540.000	
263	Nguyễn Thị Giang	19/04/2011	9A1	135.000	4	540.000	
264	Phạm Hương Giang	08/08/2011	9A1	135.000	4	540.000	
265	Hoàng Mỹ Hà	13/12/2011	9A1	135.000	4	540.000	
266	Đặng Gia Hân	11/02/2011	9A1	135.000	4	540.000	
267	Nguyễn Quang Hiếu	20/06/2011	9A1	135.000	4	540.000	
268	Trần Hoàng Huy	23/06/2011	9A1	135.000	4	540.000	
269	Đoàn Khánh Huyền	04/10/2011	9A1	135.000	4	540.000	
270	Nguyễn Quý Gia Khánh	15/03/2011	9A1	135.000	4	540.000	
271	Đoàn Quang Khải	29/08/2011	9A1	135.000	4	540.000	
272	Bùi Nguyễn Trang Linh	30/10/2011	9A1	135.000	4	540.000	
273	Nguyễn Thị Nhã Linh	13/12/2011	9A1	135.000	4	540.000	
274	Phạm Hoàng Bảo Linh	14/05/2011	9A1	135.000	4	540.000	
275	Vũ Ngọc Linh	08/04/2011	9A1	135.000	4	540.000	
276	Nguyễn Ái Thủy An Maya	22/04/2011	9A1	135.000	4	540.000	
277	Dương Đức Minh	31/07/2011	9A1	135.000	4	540.000	
278	Trần Duy Nghị	24/06/2011	9A1	135.000	4	540.000	
279	Lê Đỗ Bảo Ngọc	23/08/2011	9A1	135.000	4	540.000	
280	Trần Hà Nguyên	08/08/2011	9A1	135.000	4	540.000	
281	Nguyễn Linh Nhi	23/04/2011	9A1	135.000	4	540.000	
282	Trần Thị Trang Nhung	12/12/2011	9A1	135.000	4	540.000	
283	Đỗ Xuân Ninh	19/05/2011	9A1	135.000	4	540.000	
284	Vũ Hải Phong	03/01/2011	9A1	135.000	4	540.000	
285	Dương Gia Thành	10/12/2011	9A1	135.000	4	540.000	
286	Lê Thị Thanh Thủy	02/11/2011	9A1	135.000	4	540.000	
287	Đinh Thị Thủy Trang	18/12/2011	9A1	135.000	4	540.000	
288	Trần Bảo Trang	28/01/2011	9A1	135.000	4	540.000	
289	Vũ Ngọc Bảo Trâm	30/11/2011	9A1	135.000	4	540.000	
290	Trần Thị Nhã Uyên	18/01/2011	9A1	135.000	4	540.000	
291	Nguyễn Lương Hà Vy	27/01/2011	9A1	135.000	4	540.000	
292	Đinh Thị Thanh Xuân	25/03/2011	9A1	135.000	4	540.000	
293	Nguyễn Khánh An	28/07/2011	9A2	135.000	4	540.000	
294	Trịnh Đỗ Hùng An	14/04/2011	9A2	135.000	4	540.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
295	Bùi Ngọc Anh	28/09/2011	9A2	135.000	4	540.000	
296	Phạm Minh Anh	18/09/2011	9A2	135.000	4	540.000	
297	Trần Diệu Anh	04/03/2011	9A2	135.000	4	540.000	
298	Vũ Phương Anh	08/10/2011	9A2	135.000	4	540.000	
299	Nguyễn Minh Ánh	10/01/2011	9A2	135.000	4	540.000	
300	Nguyễn Quang Bách	31/10/2011	9A2	135.000	4	540.000	
301	Phạm Gia Bảo	29/07/2011	9A2	135.000	4	540.000	
302	Bùi Ngọc Diệp	27/10/2011	9A2	135.000	4	540.000	
303	Nguyễn Thùy Dương	28/10/2011	9A2	135.000	4	540.000	
304	Hoàng Trọng Đại	10/07/2011	9A2	135.000	4	540.000	
305	Trần Minh Đức	21/12/2011	9A2	135.000	4	540.000	
306	Trương Ngọc Hà	08/01/2011	9A2	135.000	4	540.000	
307	Nguyễn Phong Hải	02/12/2011	9A2	135.000	4	540.000	
308	Hoàng Minh Hằng	16/01/2011	9A2	135.000	4	540.000	
309	Doãn Hoàng Hiếu	27/01/2011	9A2	135.000	4	540.000	
310	Phạm Tuấn Hùng	01/02/2011	9A2	135.000	4	540.000	
311	Nguyễn Nam Khánh	09/05/2011	9A2	135.000	4	540.000	
312	Nguyễn Bảo Lan	02/10/2011	9A2	135.000	4	540.000	
313	Trần Huyền Linh	21/11/2011	9A2	135.000	4	540.000	
314	Lê Bình Minh	13/09/2011	9A2	135.000	4	540.000	
315	Phạm Hồng Minh	30/10/2011	9A2	135.000	4	540.000	
316	Nguyễn Thu Ngân	21/12/2011	9A2	135.000	4	540.000	
317	Hoàng Hạnh Nguyên	26/02/2011	9A2	135.000	4	540.000	
318	Nguyễn Thảo Nguyên	12/06/2011	9A2	135.000	4	540.000	
319	Nguyễn Yên Nhi	22/09/2011	9A2	135.000	4	540.000	
320	Vũ Gia Nhi	11/05/2011	9A2	135.000	4	540.000	
321	Đỗ Hồng Phong	08/09/2011	9A2	135.000	4	540.000	
322	Nguyễn Như Quỳnh	31/01/2011	9A2	135.000	4	540.000	
323	Nguyễn Danh Phú Quý	04/12/2011	9A2	135.000	4	540.000	
324	Mai Nguyễn An Thái	05/10/2011	9A2	135.000	4	540.000	
325	Nguyễn Phương Thảo	12/06/2011	9A2	135.000	4	540.000	
326	Nguyễn Mạnh Tiên	02/05/2011	9A2	135.000	4	540.000	
327	Nguyễn Vũ Bảo Trang	11/01/2011	9A2	135.000	4	540.000	
328	Nguyễn Đăng Tùng	17/07/2011	9A2	135.000	4	540.000	
329	Bùi Nguyễn Cát Tường	20/08/2011	9A2	135.000	4	540.000	
330	Lê Đức Anh	27/10/2010	10A1	190.000	4	760.000	
331	Lưu Hoàng Bảo Anh	10/01/2010	10A1	190.000	4	760.000	
332	Ngô Ngọc Anh	18/10/2010	10A1	190.000	4	760.000	
333	Phạm Minh Anh	06/08/2010	10A1	190.000	4	760.000	
334	PHẠM TUẤN ANH	26/09/2010	10A1	190.000	4	760.000	
335	Đào Ngọc Bách	31/10/2010	10A1	190.000	4	760.000	
336	Ngô Gia Bảo	05/10/2010	10A1	190.000	4	760.000	
337	Vũ Gia Bảo	13/03/2010	10A1	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
338	Phạm Hạnh Chi	08/01/2010	10A1	190.000	4	760.000	
339	Bùi Ngọc Cương	04/05/2010	10A1	190.000	4	760.000	
340	Trần Minh Cường	12/02/2010	10A1	190.000	4	760.000	
341	Nguyễn Tiến Danh	14/01/2010	10A1	190.000	4	760.000	
342	Hoàng Trí Dũng	16/04/2010	10A1	190.000	4	760.000	
343	Nguyễn Công Dũng	01/08/2010	10A1	190.000	4	760.000	
344	Nguyễn Minh Dũng	22/03/2010	10A1	190.000	4	760.000	
345	Nguyễn Minh Đức	25/08/2010	10A1	190.000	4	760.000	
346	Trần Minh Đức	17/12/2010	10A1	190.000	4	760.000	
347	Phạm Hương Giang	02/02/2010	10A1	190.000	4	760.000	
348	Đào Mạnh Hà	07/05/2010	10A1	190.000	4	760.000	
349	Hoàng Bảo Hà	14/06/2010	10A1	190.000	4	760.000	
350	Nguyễn Thị Thảo Hiền	07/10/2010	10A1	190.000	4	760.000	
351	Bùi Đức Hiếu	22/09/2010	10A1	190.000	4	760.000	
352	Đỗ Minh Hiếu	04/12/2010	10A1	190.000	4	760.000	
353	Đỗ Đại Hùng	14/09/2010	10A1	190.000	4	760.000	
354	Bùi Quang Huy	08/08/2010	10A1	190.000	4	760.000	
355	Hoàng Gia Huy	26/12/2010	10A1	190.000	4	760.000	
356	Nguyễn Quốc Huy	24/02/2010	10A1	190.000	4	760.000	
357	Nguyễn Thái Huy	17/06/2010	10A1	190.000	4	760.000	
358	Nguyễn Quốc Khánh	15/10/2010	10A1	190.000	4	760.000	
359	Phạm Vân Khánh	28/05/2010	10A1	190.000	4	760.000	
360	TẠ ĐỨC LÂM	19/09/2010	10A1	190.000	4	760.000	
361	Vũ Khánh Linh	29/11/2010	10A1	190.000	4	760.000	
362	Nguyễn Thành Long	21/10/2010	10A1	190.000	4	760.000	
363	Đỗ Quang Minh	17/12/2010	10A1	190.000	4	760.000	
364	Trần Thiên Ngân	15/11/2010	10A1	190.000	4	760.000	
365	Đào Quang Nghị	12/10/2009	10A1	190.000	4	760.000	
366	Đinh Thị Bảo Ngọc	16/08/2010	10A1	190.000	4	760.000	
367	Lương Khánh Ngọc	17/12/2010	10A1	190.000	4	760.000	
368	Nguyễn Hiếu Nhi	18/09/2010	10A1	190.000	4	760.000	
369	Bùi Bá Phú	16/01/2010	10A1	190.000	4	760.000	
370	NGUYỄN THỊ DIỆU THẢO	30/01/2010	10A1	190.000	4	760.000	
371	Nguyễn Quỳnh Trang	19/02/2010	10A1	190.000	4	760.000	
372	Nguyễn Đức Trí	19/08/2010	10A1	190.000	4	760.000	
373	Phạm Quang Vinh	25/07/2010	10A1	190.000	4	760.000	
374	Nguyễn Thảo Vy	29/08/2010	10A1	190.000	4	760.000	
375	Phạm Bình Phương An	09/11/2010	10A2	190.000	4	760.000	
376	Trần Mai Anh	23/01/2010	10A2	190.000	4	760.000	
377	Vũ Gia Bảo	10/12/2010	10A2	190.000	4	760.000	
378	Phạm Thùy Chi	17/03/2010	10A2	190.000	4	760.000	
379	Lê Thế Cương	25/11/2010	10A2	190.000	4	760.000	
380	Chu Phương Dung	15/03/2010	10A2	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
381	Nguyễn Thùy Dung	21/04/2010	10A2	190.000	4	760.000	
382	Trịnh Nhật Dũng	31/12/2010	10A2	190.000	4	760.000	
383	Vũ Tiến Dũng	18/08/2010	10A2	190.000	4	760.000	
384	Nguyễn Tùng Dương	15/01/2010	10A2	190.000	4	760.000	
385	TRẦN LƯU KHÁNH ĐĂNG	25/07/2010	10A2	190.000	4	760.000	
386	Đoàn Đăng Minh Đức	17/09/2010	10A2	190.000	4	760.000	
387	Phạm Nguyễn Minh Đức	26/10/2010	10A2	190.000	4	760.000	
388	Chung Diễm Ngọc Hà	27/09/2010	10A2	190.000	4	760.000	
389	Đoàn Ngọc Hân	23/03/2010	10A2	190.000	4	760.000	
390	BÙI GIA HÂN	12/09/2010	10A2	190.000	4	760.000	
391	Dương Gia Huy	31/01/2010	10A2	190.000	4	760.000	
392	Nguyễn Gia Huy	25/09/2010	10A2	190.000	4	760.000	
393	Lưu Khánh Huyền	05/09/2010	10A2	190.000	4	760.000	
394	Phạm Minh Hương	10/02/2010	10A2	190.000	4	760.000	
395	Hoàng Đức Lâm	10/08/2010	10A2	190.000	4	760.000	
396	TRẦN THIÊN LÂM	19/03/2010	10A2	190.000	4	760.000	
397	Bùi Phương Linh	12/08/2010	10A2	190.000	4	760.000	
398	Đặng Hoàng Linh	15/11/2010	10A2	190.000	4	760.000	
399	Phạm Mai Linh	26/08/2010	10A2	190.000	4	760.000	
400	NGUYỄN HÀ LINH	23/01/2010	10A2	190.000	4	760.000	
401	Nguyễn Đức Lương	07/06/2010	10A2	190.000	4	760.000	
402	Bùi Bình Minh	24/09/2010	10A2	190.000	4	760.000	
403	TRẦN ĐỨC MINH	28/01/2010	10A2	190.000	4	760.000	
404	Nguyễn Hà My	12/02/2010	10A2	190.000	4	760.000	
405	Nguyễn Thanh Hà My	19/02/2010	10A2	190.000	4	760.000	
406	Cung Ánh Ngọc	23/09/2010	10A2	190.000	4	760.000	
407	Nguyễn Thảo Ngọc	01/08/2010	10A2	190.000	4	760.000	
408	Nguyễn Phúc Ninh	07/10/2010	10A2	190.000	4	760.000	
409	Phạm Nguyễn Minh Phong	21/02/2010	10A2	190.000	4	760.000	
410	Phùng Văn Phúc	19/10/2010	10A2	190.000	4	760.000	
411	Vũ Hà Duy Phúc	12/12/2010	10A2	190.000	4	760.000	
412	Vũ Lê Gia Phúc	29/01/2010	10A2	190.000	4	760.000	
413	Tạ Văn Tài	04/02/2010	10A2	190.000	4	760.000	
414	ĐÔNG MINH THÀNH	21/06/2010	10A2	190.000	4	760.000	
415	Nguyễn Phương Thảo	31/01/2010	10A2	190.000	4	760.000	
416	Nguyễn Văn Tiến	21/01/2010	10A2	190.000	4	760.000	
417	Nguyễn Hà Trang	17/07/2010	10A2	190.000	4	760.000	
418	Vũ Minh Tuyết	10/05/2010	10A2	190.000	4	760.000	
419	Bé Kiến Văn	15/08/2010	10A2	190.000	4	760.000	
420	Trần Uy Vũ	19/07/2010	10A2	190.000	4	760.000	
421	Lê Ngọc Phương Anh	05/01/2010	10A3	190.000	4	760.000	
422	Vũ Phương Anh	17/07/2010	10A3	190.000	4	760.000	
423	Phạm Yên Chi	31/07/2010	10A3	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
424	TRẦN VÕ CÔNG	05/11/2010	10A3	190.000	4	760.000	
425	Bùi Huy Duy	23/09/2010	10A3	190.000	4	760.000	
426	Nguyễn Phạm Thùy Dương	28/03/2010	10A3	190.000	4	760.000	
427	Đỗ Thị Vĩ Giang	01/02/2010	10A3	190.000	4	760.000	
428	Phạm Thị Minh Hà	19/09/2010	10A3	190.000	4	760.000	
429	Vũ Nguyễn Mai Hà	01/04/2010	10A3	190.000	4	760.000	
430	Bùi Duy Hùng	17/09/2009	10A3	190.000	4	760.000	
431	Đoàn Gia Huy	11/09/2010	10A3	190.000	4	760.000	
432	PHẠM NGUYỄN TÙNG HUỠNG	10/10/2010	10A3	190.000	4	760.000	
433	Lê Duy Hưng	17/11/2010	10A3	190.000	4	760.000	
434	Nguyễn Chấn Hưng	18/10/2010	10A3	190.000	4	760.000	
435	Võ Tuấn Kiệt	31/12/2010	10A3	190.000	4	760.000	
436	Nguyễn Trần Bảo Lam	03/12/2010	10A3	190.000	4	760.000	
437	Nguyễn Tài Lâm	03/08/2010	10A3	190.000	4	760.000	
438	Vũ Nhật Lâm	01/07/2010	10A3	190.000	4	760.000	
439	Vũ Tuấn Lâm	07/08/2010	10A3	190.000	4	760.000	
440	ĐINH PHƯƠNG LÂM	27/10/2010	10A3	190.000	4	760.000	
441	Hoàng Phương Linh	19/02/2010	10A3	190.000	4	760.000	
442	Nguyễn Ngọc Phương Linh	26/03/2010	10A3	190.000	4	760.000	
443	Phạm Trịnh Phương Linh	26/08/2010	10A3	190.000	4	760.000	
444	Trần Đức Long	04/12/2010	10A3	190.000	4	760.000	
445	Văn Huy Long	03/10/2010	10A3	190.000	4	760.000	
446	Dín Khánh Ly	15/08/2010	10A3	190.000	4	760.000	
447	Đặng Tuấn Minh	25/04/2010	10A3	190.000	4	760.000	
448	Nguyễn Ngọc Quang Minh	21/02/2010	10A3	190.000	4	760.000	
449	Nguyễn Văn Anh Minh	21/08/2010	10A3	190.000	4	760.000	
450	Phạm Nhật Minh	10/05/2010	10A3	190.000	4	760.000	
451	Hoàng Đình Nam	03/02/2010	10A3	190.000	4	760.000	
452	Nguyễn Bảo Nam	27/04/2010	10A3	190.000	4	760.000	
453	HOÀNG BẢO NAM	09/04/2010	10A3	190.000	4	760.000	
454	Đỗ Trịnh Phương Nhi	23/10/2010	10A3	190.000	4	760.000	
455	Đỗ Hải Phong	19/04/2010	10A3	190.000	4	760.000	
456	Đỗ Nguyên Phong	06/05/2010	10A3	190.000	4	760.000	
457	NGÔ NAM PHONG	17/11/2010	10A3	190.000	4	760.000	
458	Nguyễn Minh Quang	11/01/2010	10A3	190.000	4	760.000	
459	Nguyễn Chiêu Quân	14/04/2010	10A3	190.000	4	760.000	
460	Phan Bảo Quân	08/06/2010	10A3	190.000	4	760.000	
461	Vũ Tuệ San	27/11/2010	10A3	190.000	4	760.000	
462	Nguyễn Minh Sơn	30/09/2010	10A3	190.000	4	760.000	
463	Nguyễn Trường Sơn	30/01/2010	10A3	190.000	4	760.000	
464	HÀ KHÁNH SƠN	05/12/2010	10A3	190.000	4	760.000	
465	PHẠM HOÀNG TRUNG	19/06/2010	10A3	190.000	4	760.000	
466	Đặng Quốc Trọng	12/02/2010	10A3	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
467	HỒ HOÀI AN	19/04/2010	10A4	190.000	4	760.000	
468	Dương Quang Anh	22/10/2010	10A4	190.000	4	760.000	
469	Nguyễn Minh Anh	17/02/2010	10A4	190.000	4	760.000	
470	Nguyễn Tuấn Anh	09/05/2010	10A4	190.000	4	760.000	
471	Phùng Tuấn Anh	19/04/2010	10A4	190.000	4	760.000	
472	Trần Hoàng Anh	06/10/2010	10A4	190.000	4	760.000	
473	NGUYỄN TÙNG BẠCH	06/10/2010	10A4	190.000	4	760.000	
474	Nguyễn Quốc Bảo	21/10/2010	10A4	190.000	4	760.000	
475	Nguyễn Khánh Chi	30/06/2010	10A4	190.000	4	760.000	
476	ĐOÀN MAI CHI	23/03/2010	10A4	190.000	4	760.000	
477	Lương Trung Dũng	16/02/2010	10A4	190.000	4	760.000	
478	Cao Anh Đức	25/01/2010	10A4	190.000	4	760.000	
479	Phạm Hương Giang	30/08/2010	10A4	190.000	4	760.000	
480	TRỊNH HƯƠNG GIANG	24/11/2010	10A4	190.000	4	760.000	
481	Lê Thị Ngọc Hà	09/06/2010	10A4	190.000	4	760.000	
482	Trần Mạnh Hải	27/11/2010	10A4	190.000	4	760.000	
483	Nguyễn Quang Huy	13/11/2010	10A4	190.000	4	760.000	
484	Đào Tiến Hưng	08/01/2010	10A4	190.000	4	760.000	
485	Trần Gia Hưng	18/07/2010	10A4	190.000	4	760.000	
486	Lưu Thu Hương	07/02/2010	10A4	190.000	4	760.000	
487	Đình Tuấn Khôi	16/09/2010	10A4	190.000	4	760.000	
488	Phạm Đình Duy Khôi	13/09/2010	10A4	190.000	4	760.000	
489	Nguyễn Chí Kiên	08/01/2010	10A4	190.000	4	760.000	
490	KIỀU TÙNG LÂM	15/08/2010	10A4	190.000	4	760.000	
491	Trần Hoàng Hà Linh	05/11/2010	10A4	190.000	4	760.000	
492	Nguyễn Đăng Bảo Long	20/09/2010	10A4	190.000	4	760.000	
493	Bùi Mai Ly	15/09/2010	10A4	190.000	4	760.000	
494	Trần Đăng Minh	07/08/2010	10A4	190.000	4	760.000	
495	Nguyễn Thành Nam	15/10/2010	10A4	190.000	4	760.000	
496	Vũ Hải Nam	08/06/2010	10A4	190.000	4	760.000	
497	Thạch Trung Nghĩa	15/07/2010	10A4	190.000	4	760.000	
498	Trần Hoàng Thảo Nhi	10/05/2010	10A4	190.000	4	760.000	
499	HÀ ĐÔNG PHÚC	15/04/2010	10A4	190.000	4	760.000	
500	Ngô Hà Diễm Quỳnh	24/09/2010	10A4	190.000	4	760.000	
501	Đặng Tuấn Sơn	17/12/2010	10A4	190.000	4	760.000	
502	Phạm Thế Sơn	22/11/2010	10A4	190.000	4	760.000	
503	Nguyễn Anh Thái	21/05/2010	10A4	190.000	4	760.000	
504	Nguyễn Hạnh Thư	19/07/2010	10A4	190.000	4	760.000	
505	TRẦN KHÁNH TOÀN	18/01/2010	10A4	190.000	4	760.000	
506	Đoàn Minh Tú	19/01/2010	10A4	190.000	4	760.000	
507	Phạm Vũ Minh Tuấn	15/01/2010	10A4	190.000	4	760.000	
508	Bùi Đức Tùng	18/08/2010	10A4	190.000	4	760.000	
509	Đoàn Thanh Vân	10/01/2010	10A4	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
510	Nguyễn Thái An	23/02/2010	10A5	190.000	4	760.000	
511	Hoàng Đức Anh	03/01/2010	10A5	190.000	4	760.000	
512	Trương Tuấn Anh	06/09/2010	10A5	190.000	4	760.000	
513	Tạ Gia Bách	31/03/2010	10A5	190.000	4	760.000	
514	Phạm Gia Bảo	10/02/2010	10A5	190.000	4	760.000	
515	Nguyễn Duy Bảo Châu	14/12/2010	10A5	190.000	4	760.000	
516	Phạm Việt Cường	25/01/2010	10A5	190.000	4	760.000	
517	Khổng Minh Dũng	07/07/2010	10A5	190.000	4	760.000	
518	Trần Tuấn Dũng	06/08/2010	10A5	190.000	4	760.000	
519	NGUYỄN TUẤN DŨNG	17/12/2009	10A5	190.000	4	760.000	
520	Đỗ Mai Hoàng Dương	18/06/2010	10A5	190.000	4	760.000	
521	Nguyễn Hải Bạch Dương	21/05/2010	10A5	190.000	4	760.000	
522	Đào Công Đạt	10/05/2009	10A5	190.000	4	760.000	
523	Nguyễn Tiến Đạt	06/07/2010	10A5	190.000	4	760.000	
524	VŨ MINH ĐỨC	27/07/2010	10A5	190.000	4	760.000	
525	PHẠM MINH HẢI	25/04/2010	10A5	190.000	4	760.000	
526	Hoàng Trung Hiếu	20/01/2010	10A5	190.000	4	760.000	
527	Nguyễn Võ Huy Hoàng	15/11/2010	10A5	190.000	4	760.000	
528	TRẦN LÊ VIỆT HOÀNG	07/07/2010	10A5	190.000	4	760.000	
529	Ngô Việt Hùng	18/03/2010	10A5	190.000	4	760.000	
530	Nguyễn Đức Huy	28/07/2010	10A5	190.000	4	760.000	
531	Phạm Tuấn Huy	07/12/2010	10A5	190.000	4	760.000	
532	Phạm Duy Khánh	15/07/2010	10A5	190.000	4	760.000	
533	Đặng Huy Khiêm	04/12/2010	10A5	190.000	4	760.000	
534	NGUYỄN QUÝ KIÊN	12/08/2010	10A5	190.000	4	760.000	
535	Nguyễn Minh Tuấn Kiệt	21/05/2010	10A5	190.000	4	760.000	
536	Trần Đình Hoàng Lâm	27/04/2010	10A5	190.000	4	760.000	
537	Hoàng Khánh Linh	14/09/2010	10A5	190.000	4	760.000	
538	Trần Vũ Khánh Linh	17/11/2010	10A5	190.000	4	760.000	
539	TRẦN AN NAM	12/10/2010	10A5	190.000	4	760.000	
540	Đặng Minh Ngọc	07/11/2010	10A5	190.000	4	760.000	
541	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	11/07/2010	10A5	190.000	4	760.000	
542	BUI GIA NHI	27/11/2010	10A5	190.000	4	760.000	
543	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	10/10/2010	10A5	190.000	4	760.000	
544	Bùi Nam Phong	11/09/2010	10A5	190.000	4	760.000	
545	Đỗ Lâm Phong	23/08/2010	10A5	190.000	4	760.000	
546	Tạ Xuân Phong	28/02/2010	10A5	190.000	4	760.000	
547	Nguyễn Tuấn Quang	30/08/2010	10A5	190.000	4	760.000	
548	Nguyễn Thái Sơn	23/09/2010	10A5	190.000	4	760.000	
549	Phạm Tịnh Tâm	30/05/2010	10A5	190.000	4	760.000	
550	Lê Mạn Thanh	05/03/2010	10A5	190.000	4	760.000	
551	Lê Anh Thư	29/06/2010	10A5	190.000	4	760.000	
552	Nguyễn Đức Vinh	16/09/2010	10A5	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
553	Nguyễn Tùng Anh	26/01/2010	10A6	190.000	4	760.000	
554	Lưu Hoàng Bảo Ân	05/11/2010	10A6	190.000	4	760.000	
555	Lê Trương Bách	23/12/2010	10A6	190.000	4	760.000	
556	Phạm Bùi Gia Bảo	29/05/2010	10A6	190.000	4	760.000	
557	Mạc Vũ Việt Cường	10/06/2010	10A6	190.000	4	760.000	
558	Phan Đăng Doanh	30/10/2010	10A6	190.000	4	760.000	
559	Hoàng Đại Dương	17/06/2010	10A6	190.000	4	760.000	
560	Hoàng Hải Dương	29/10/2010	10A6	190.000	4	760.000	
561	Nguyễn Thành Đạt	12/12/2010	10A6	190.000	4	760.000	
562	Phạm Hương Giang	29/05/2010	10A6	190.000	4	760.000	
563	Vũ Hương Giang	16/09/2010	10A6	190.000	4	760.000	
564	HOÀNG ĐỨC HUY	20/06/2010	10A6	190.000	4	760.000	
565	NGUYỄN VŨ TÙNG HUY	03/08/2010	10A6	190.000	4	760.000	
566	Nguyễn Thảo Huyền	08/06/2010	10A6	190.000	4	760.000	
567	Phạm Gia Hưng	15/02/2010	10A6	190.000	4	760.000	
568	Nguyễn An Khánh	03/03/2010	10A6	190.000	4	760.000	
569	Phạm Nam Khánh	29/07/2010	10A6	190.000	4	760.000	
570	Phạm Trọng Khánh	29/11/2010	10A6	190.000	4	760.000	
571	Lê Đình Minh Khoa	21/11/2010	10A6	190.000	4	760.000	
572	Nguyễn Trần Kiên	12/01/2010	10A6	190.000	4	760.000	
573	NGUYỄN MẠNH HOÀNG K	09/01/2010	10A6	190.000	4	760.000	
574	Nguyễn Hoàng Hiệu Lam	29/01/2010	10A6	190.000	4	760.000	
575	Phạm Xuân Lâm	06/05/2010	10A6	190.000	4	760.000	
576	Nguyễn Đặng Thùy Linh	12/12/2010	10A6	190.000	4	760.000	
577	Đoàn Tất Mạnh	23/10/2010	10A6	190.000	4	760.000	
578	Đỗ Anh Minh	01/10/2010	10A6	190.000	4	760.000	
579	Nguyễn Tuấn Minh	25/01/2010	10A6	190.000	4	760.000	
580	Vũ Nguyễn Minh	13/04/2010	10A6	190.000	4	760.000	
581	Hoàng Bảo Nam	12/05/2010	10A6	190.000	4	760.000	
582	Phạm Huy Hoàng Nam	26/05/2010	10A6	190.000	4	760.000	
583	Lê Minh Ngọc	17/05/2010	10A6	190.000	4	760.000	
584	Trần Bảo Ngọc	06/09/2010	10A6	190.000	4	760.000	
585	Phạm Cao Nguyên	12/10/2010	10A6	190.000	4	760.000	
586	Nguyễn Hoàng Nhân	09/01/2010	10A6	190.000	4	760.000	
587	Nguyễn Bảo Phong	05/05/2010	10A6	190.000	4	760.000	
588	Bùi Minh Quang	20/01/2010	10A6	190.000	4	760.000	
589	Nguyễn Hoàng Sơn	30/09/2010	10A6	190.000	4	760.000	
590	VŨ THẾ SƠN	02/02/2010	10A6	190.000	4	760.000	
591	Lại Bảo Thái	18/07/2010	10A6	190.000	4	760.000	
592	Vũ Thị Thu Thủy	31/12/2010	10A6	190.000	4	760.000	
593	Bùi Thu Trang	02/05/2010	10A6	190.000	4	760.000	
594	Trương Minh Tuấn	18/02/2010	10A6	190.000	4	760.000	
595	PHẠM TRUNG TUẤN	05/01/2010	10A6	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
596	Lê Thành Vinh	04/01/2010	10A6	190.000	4	760.000	
597	Nguyễn Trần Vinh	15/03/2010	10A6	190.000	4	760.000	
598	Cù Lan Anh	20/07/2010	10a7	190.000	4	760.000	
599	Nguyễn Mai Anh	08/02/2010	10a7	190.000	4	760.000	
600	Phạm Quỳnh Anh	25/01/2010	10a7	190.000	4	760.000	
601	Phan Phúc Anh	08/08/2010	10a7	190.000	4	760.000	
602	Trần Ngọc Anh	18/11/2010	10a7	190.000	4	760.000	
603	Vũ Tuệ Anh	29/12/2010	10a7	190.000	4	760.000	
604	Nguyễn Quốc Bảo	13/01/2010	10a7	190.000	4	760.000	
605	Lê Phương Diệu	08/02/2010	10a7	190.000	4	760.000	
606	Nguyễn Thùy Giang	06/03/2010	10a7	190.000	4	760.000	
607	Phạm Minh Hiếu	10/04/2010	10a7	190.000	4	760.000	
608	Quách Đình Gia Hiếu	03/03/2010	10a7	190.000	4	760.000	
609	Phan Lâm Hoa	09/11/2010	10a7	190.000	4	760.000	
610	Nguyễn Huy Hoàng	18/02/2010	10a7	190.000	4	760.000	
611	Vũ Hoàng	25/02/2010	10a7	190.000	4	760.000	
612	Dương Văn Huy	26/05/2010	10a7	190.000	4	760.000	
613	Đỗ Minh Huy	30/07/2010	10a7	190.000	4	760.000	
614	Nguyễn Quang Huy	14/10/2010	10a7	190.000	4	760.000	
615	Trần Ngọc Phương Huyền	04/10/2010	10a7	190.000	4	760.000	
616	Trần Duy Hưng	07/07/2010	10a7	190.000	4	760.000	
617	Huỳnh Tuấn Khôi	07/04/2010	10a7	190.000	4	760.000	
618	Lê Gia Minh	10/07/2010	10a7	190.000	4	760.000	
619	Nguyễn Hiếu Minh	03/02/2010	10a7	190.000	4	760.000	
620	Nguyễn Tuấn Minh	02/06/2010	10a7	190.000	4	760.000	
621	Tường Duy Minh	15/09/2010	10a7	190.000	4	760.000	
622	Vũ Tuấn Minh	24/07/2010	10a7	190.000	4	760.000	
623	Vũ Tuấn Minh	07/02/2010	10a7	190.000	4	760.000	
624	Phạm Thảo Nguyên	06/03/2010	10a7	190.000	4	760.000	
625	NGUYỄN MINH NGUYỆT	22/12/2010	10a7	190.000	4	760.000	
626	Vũ Trọng Nhân	19/01/2010	10a7	190.000	4	760.000	
627	Ngô Yên Nhi	05/09/2010	10a7	190.000	4	760.000	
628	Lê Đình Phong	03/02/2010	10a7	190.000	4	760.000	
629	Đào Hải Sơn	19/12/2010	10a7	190.000	4	760.000	
630	Phạm Lê Sơn	30/12/2010	10a7	190.000	4	760.000	
631	Nguyễn Ngọc Thành	14/12/2010	10a7	190.000	4	760.000	
632	Vũ Ngọc Thắng	20/08/2010	10a7	190.000	4	760.000	
633	Mai Anh Thư	11/07/2010	10a7	190.000	4	760.000	
634	Lê Khánh Toàn	13/09/2010	10a7	190.000	4	760.000	
635	Đông Bảo Trang	28/08/2010	10a7	190.000	4	760.000	
636	Nguyễn Đào Đoàn Trang	08/09/2010	10a7	190.000	4	760.000	
637	Nguyễn Anh Tuấn	14/06/2010	10a7	190.000	4	760.000	
638	Nguyễn Thanh Tuệ	07/12/2010	10a7	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
639	Mai Sơn Tùng	30/09/2010	10a7	190.000	4	760.000	
640	Phạm Hữu Vinh	02/07/2010	10a7	190.000	4	760.000	
641	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	17/06/2010	10A8	190.000	4	760.000	
642	Nguyễn Tiến Thiên Ân	28/08/2010	10A8	190.000	4	760.000	
643	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	17/01/2010	10A8	190.000	4	760.000	
644	Đặng Ngọc Diệp	26/11/2010	10A8	190.000	4	760.000	
645	Phạm Mai Diệp	19/01/2010	10A8	190.000	4	760.000	
646	Phạm Văn Đại	22/09/2010	10A8	190.000	4	760.000	
647	Nguyễn Hương Giang	06/11/2010	10A8	190.000	4	760.000	
648	Hoàng Minh Hùng	27/11/2010	10A8	190.000	4	760.000	
649	Nguyễn Mạnh Hùng	09/08/2010	10A8	190.000	4	760.000	
650	Lê Đức Huy	30/06/2010	10A8	190.000	4	760.000	
651	Vũ Nguyễn Đức Huy	19/11/2010	10A8	190.000	4	760.000	
652	NGUYỄN HOÀNG GIA HUY	17/01/2010	10A8	190.000	4	760.000	
653	Lâm Ngọc Huyền	15/01/2010	10A8	190.000	4	760.000	
654	Trần Đình Hưng	28/06/2010	10A8	190.000	4	760.000	
655	Nguyễn Bảo Khánh	11/09/2010	10A8	190.000	4	760.000	
656	Nguyễn Quốc Khánh	26/05/2010	10A8	190.000	4	760.000	
657	Phạm Duy Khánh	03/12/2010	10A8	190.000	4	760.000	
658	PHẠM ANH KHÔI	06/01/2010	10A8	190.000	4	760.000	
659	Nguyễn Thê Kiên	10/05/2010	10A8	190.000	4	760.000	
660	Đặng Bá Lâm	03/12/2010	10A8	190.000	4	760.000	
661	Nguyễn Hải Lâm	27/11/2010	10A8	190.000	4	760.000	
662	Nguyễn Thuỷ Linh	14/03/2010	10A8	190.000	4	760.000	
663	Trịnh Khánh Linh	08/01/2010	10A8	190.000	4	760.000	
664	Bùi Thùy Minh	16/08/2010	10A8	190.000	4	760.000	
665	Đào Lê Nhật Minh	13/06/2010	10A8	190.000	4	760.000	
666	Đinh Vũ Khả Minh	28/04/2010	10A8	190.000	4	760.000	
667	Hoàng Minh	08/02/2010	10A8	190.000	4	760.000	
668	Lê Ngọc Minh	28/12/2010	10A8	190.000	4	760.000	
669	Vũ Quang Minh	11/11/2010	10A8	190.000	4	760.000	
670	ĐINH NHẬT MINH	11/09/2010	10A8	190.000	4	760.000	
671	TRẦN ANH MINH	18/02/2010	10A8	190.000	4	760.000	
672	Nguyễn Thành Nam	20/11/2010	10A8	190.000	4	760.000	
673	Dương Hạnh Nguyên	29/11/2010	10A8	190.000	4	760.000	
674	Trần Hoàng Khôi Nguyên	19/05/2010	10A8	190.000	4	760.000	
675	Bùi Thanh Phong	03/12/2010	10A8	190.000	4	760.000	
676	NGUYỄN NGỌC PHƯỚC	05/12/2010	10A8	190.000	4	760.000	
677	VŨ NGUYỄN HOÀNG QUÂN	24/11/2010	10A8	190.000	4	760.000	
678	Trần Nguyễn Huy Sơn	10/11/2010	10A8	190.000	4	760.000	
679	ĐINH PHÚC THÀNH	26/08/2008	10A8	190.000	4	760.000	
680	Chu Phương Thảo	03/01/2010	10A8	190.000	4	760.000	
681	Nguyễn Công Trí	03/03/2010	10A8	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
682	Lê Nguyễn Hà Vy	05/01/2010	10A8	190.000	4	760.000	
683	Khúc Bình An	14/10/2010	10B1	190.000	4	760.000	
684	Vũ Diệu An	09/09/2010	10B1	190.000	4	760.000	
685	Bùi Phương Anh	10/01/2010	10B1	190.000	4	760.000	
686	Lê Vũ Hà Anh	27/12/2010	10B1	190.000	4	760.000	
687	Nguyễn Hoài Anh	20/07/2010	10B1	190.000	4	760.000	
688	Nguyễn Thảo Hà Anh	07/04/2010	10B1	190.000	4	760.000	
689	Nguyễn Thiên Ân	30/09/2010	10B1	190.000	4	760.000	
690	Hà Vũ Ngọc Bảo	20/07/2010	10B1	190.000	4	760.000	
691	Phạm Thị Kim Chi	19/01/2010	10B1	190.000	4	760.000	
692	NGUYỄN HỮU CHUNG	14/09/2010	10B1	190.000	4	760.000	
693	Nguyễn Tiến Dũng	23/10/2010	10B1	190.000	4	760.000	
694	PHẠM TIẾN DŨNG	06/04/2010	10B1	190.000	4	760.000	
695	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	10/06/2010	10B1	190.000	4	760.000	
696	Nguyễn Thanh Hà	07/04/2010	10B1	190.000	4	760.000	
697	Nguyễn Thu Hà	13/12/2010	10B1	190.000	4	760.000	
698	Trần Gia Hân	25/08/2010	10B1	190.000	4	760.000	
699	Vũ Bảo Hân	27/09/2010	10B1	190.000	4	760.000	
700	Nguyễn Đắc Hùng	25/02/2010	10B1	190.000	4	760.000	
701	Nguyễn Phương Huyền	02/11/2010	10B1	190.000	4	760.000	
702	PHẠM KHÁNH HUYỀN	29/07/2010	10B1	190.000	4	760.000	
703	Lưu Chấn Hưng	04/06/2010	10B1	190.000	4	760.000	
704	Trần Quỳnh Hương	19/10/2010	10B1	190.000	4	760.000	
705	LÊ QUANG LIÊM	11/08/2010	10B1	190.000	4	760.000	
706	Hoàng Thị Khánh Linh	22/01/2010	10B1	190.000	4	760.000	
707	Ngô Nguyễn Hà Linh	31/07/2010	10B1	190.000	4	760.000	
708	Nguyễn Thùy Linh	04/05/2010	10B1	190.000	4	760.000	
709	Phạm Khánh Linh	11/01/2010	10B1	190.000	4	760.000	
710	Nguyễn Tuấn Minh	18/02/2010	10B1	190.000	4	760.000	
711	Nguyễn Tường Minh	03/05/2010	10B1	190.000	4	760.000	
712	Vũ Quang Minh	23/08/2010	10B1	190.000	4	760.000	
713	Vũ Hà My	17/07/2010	10B1	190.000	4	760.000	
714	Nguyễn Bích Ngọc	08/08/2010	10B1	190.000	4	760.000	
715	Nguyễn Phúc Khôi Nguyên	15/10/2010	10B1	190.000	4	760.000	
716	Trần Gia Nhi	15/11/2010	10B1	190.000	4	760.000	
717	ỨNG HÀ PHƯƠNG	17/06/2010	10B1	190.000	4	760.000	
718	Phạm Thanh Sơn	23/04/2010	10B1	190.000	4	760.000	
719	Ngô Thị Thu Thảo	28/07/2010	10B1	190.000	4	760.000	
720	Bùi Thu Thủy	26/04/2010	10B1	190.000	4	760.000	
721	Phùng Lê Anh Thư	11/11/2010	10B1	190.000	4	760.000	
722	Phạm Thị Khánh Trang	17/03/2010	10B1	190.000	4	760.000	
723	Vũ Bảo Trân	27/09/2010	10B1	190.000	4	760.000	
724	Nguyễn Đình Tuấn	07/07/2010	10B1	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
725	Nguyễn Tường Vy	12/02/2010	10B1	190.000	4	760.000	
726	Trần Ngọc Hà Vy	04/05/2010	10B1	190.000	4	760.000	
727	Chu Nguyễn Hà Anh	13/03/2010	10B2	190.000	4	760.000	
728	Lương Thị Mai Anh	03/05/2010	10B2	190.000	4	760.000	
729	Lưu Diệp Anh	09/11/2010	10B2	190.000	4	760.000	
730	Nguyễn Duy Anh	25/07/2010	10B2	190.000	4	760.000	
731	Nguyễn Hà Anh	13/01/2010	10B2	190.000	4	760.000	
732	Trần Phương Anh	17/02/2010	10B2	190.000	4	760.000	
733	Vũ Hải Anh	03/07/2010	10B2	190.000	4	760.000	
734	Phan Thị Mai Chi	18/04/2010	10B2	190.000	4	760.000	
735	Đinh Linh Đan	24/12/2010	10B2	190.000	4	760.000	
736	PHẠM ANH ĐỨC	23/10/2010	10B2	190.000	4	760.000	
737	Lê Minh Hà	31/05/2010	10B2	190.000	4	760.000	
738	Lương Bảo Hà	30/05/2010	10B2	190.000	4	760.000	
739	CÁN KHÁNH HÀ	14/12/2010	10B2	190.000	4	760.000	
740	NGUYỄN NGÂN HÀ	14/12/2010	10B2	190.000	4	760.000	
741	Lê Quang Hưng	18/05/2010	10B2	190.000	4	760.000	
742	NGUYỄN DUY HƯNG	16/09/2009	10B2	190.000	4	760.000	
743	PHẠM LAN HƯƠNG	22/01/2010	10B2	190.000	4	760.000	
744	Phạm Ngọc Khuê	05/04/2010	10B2	190.000	4	760.000	
745	PHAN TRUNG KIÊN	05/02/2010	10B2	190.000	4	760.000	
746	Phan Tuấn Kiệt	18/06/2010	10B2	190.000	4	760.000	
747	Dương Khánh Linh	09/04/2010	10B2	190.000	4	760.000	
748	NGUYỄN HÀ LINH	14/11/2010	10B2	190.000	4	760.000	
749	Nguyễn Xuân Mai	04/04/2010	10B2	190.000	4	760.000	
750	Lê Công Minh	26/02/2010	10B2	190.000	4	760.000	
751	Phạm Phương Nam	21/10/2010	10B2	190.000	4	760.000	
752	Đỗ Bảo Ngọc	18/09/2010	10B2	190.000	4	760.000	
753	Nguyễn Hoàng Lâm Ngọc	13/07/2010	10B2	190.000	4	760.000	
754	Nguyễn Trần Thanh Nhân	12/01/2010	10B2	190.000	4	760.000	
755	Nguyễn Bảo Nhi	30/03/2010	10B2	190.000	4	760.000	
756	Vũ Phương Nhi	21/08/2010	10B2	190.000	4	760.000	
757	Nguyễn Hồng Nhung	11/03/2010	10B2	190.000	4	760.000	
758	Bùi Minh Phương	16/05/2010	10B2	190.000	4	760.000	
759	Nguyễn Hà Phương	07/12/2010	10B2	190.000	4	760.000	
760	Nguyễn Xuân Quý	21/03/2010	10B2	190.000	4	760.000	
761	Trần Thiên Thanh	08/11/2010	10B2	190.000	4	760.000	
762	Vũ Minh Thư	30/09/2010	10B2	190.000	4	760.000	
763	PHẠM KHÁNH THY	11/06/2010	10B2	190.000	4	760.000	
764	Đinh Quang Tuấn	04/10/2010	10B2	190.000	4	760.000	
765	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	28/01/2010	10B2	190.000	4	760.000	
766	Nguyễn Thu Uyên	16/07/2010	10B2	190.000	4	760.000	
767	TRƯƠNG THU UYÊN	02/02/2010	10B2	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
768	Phùng Xuân Vũ	02/05/2010	10B2	190.000	4	760.000	
769	Mai Phương Vy	30/08/2010	10B2	190.000	4	760.000	
770	Vũ Ngọc Đặng Như Ý	15/04/2010	10B2	190.000	4	760.000	
771	Trịnh Bảo An	14/03/2010	10B3	190.000	4	760.000	
772	Đỗ Hà Anh	26/12/2010	10B3	190.000	4	760.000	
773	Hà Trần Mai Anh	17/04/2010	10B3	190.000	4	760.000	
774	Hoàng Ngọc Anh	02/08/2010	10B3	190.000	4	760.000	
775	Hoàng Quỳnh Anh	26/10/2010	10B3	190.000	4	760.000	
776	Phạm Thị Minh Anh	14/09/2010	10B3	190.000	4	760.000	
777	Trần Diệp Anh	28/10/2010	10B3	190.000	4	760.000	
778	Vũ Đặng Châu Anh	10/01/2010	10B3	190.000	4	760.000	
779	PHẠM NGỌC ANH	24/11/2010	10B3	190.000	4	760.000	
780	Trần Uyên Chi	19/04/2009	10B3	190.000	4	760.000	
781	Đỗ Ngọc Dung	16/02/2010	10B3	190.000	4	760.000	
782	Nguyễn Hương Giang	28/11/2010	10B3	190.000	4	760.000	
783	Bùi Gia Hân	20/12/2010	10B3	190.000	4	760.000	
784	Nguyễn Gia Hân	15/12/2010	10B3	190.000	4	760.000	
785	NGUYỄN BẢO GIA HÂN	23/05/2010	10B3	190.000	4	760.000	
786	Đào Xuân Hòa	02/02/2010	10B3	190.000	4	760.000	
787	Hà Khánh Huyền	27/01/2010	10B3	190.000	4	760.000	
788	Phạm Thị Khánh Huyền	19/11/2010	10B3	190.000	4	760.000	
789	Hoàng Gia Hưng	10/01/2010	10B3	190.000	4	760.000	
790	Phạm Tuệ Lâm	11/12/2010	10B3	190.000	4	760.000	
791	Đặng Phương Linh	22/03/2010	10B3	190.000	4	760.000	
792	Nguyễn Diệu Hoàng Linh	04/05/2010	10B3	190.000	4	760.000	
793	Nguyễn Khánh Linh	04/02/2010	10B3	190.000	4	760.000	
794	Phạm Khánh Linh	16/08/2010	10B3	190.000	4	760.000	
795	Trịnh Gia Linh	30/09/2010	10B3	190.000	4	760.000	
796	Trương Ngọc Linh	08/02/2010	10B3	190.000	4	760.000	
797	Vũ Đức Anh Minh	11/12/2010	10B3	190.000	4	760.000	
798	Bùi Thảo Ngọc	18/12/2010	10B3	190.000	4	760.000	
799	Đặng Minh Ngọc	29/01/2010	10B3	190.000	4	760.000	
800	Hoàng Bảo Ngọc	27/07/2010	10B3	190.000	4	760.000	
801	Phạm Khánh Ngọc	23/03/2010	10B3	190.000	4	760.000	
802	Vũ Mai Nhung	30/06/2010	10B3	190.000	4	760.000	
803	Đàm Thu Phương	08/07/2010	10B3	190.000	4	760.000	
804	Nguyễn Lam Phương	09/05/2010	10B3	190.000	4	760.000	
805	Lê Minh Quân	22/11/2010	10B3	190.000	4	760.000	
806	BÙI TIỀN THỊNH	18/04/2010	10B3	190.000	4	760.000	
807	NGUYỄN THỊ THUY	02/09/2010	10B3	190.000	4	760.000	
808	Nguyễn Hà Thủy	17/08/2010	10B3	190.000	4	760.000	
809	Phạm Ngọc Sơn Trà	08/04/2010	10B3	190.000	4	760.000	
810	Trần Vũ Phương Uyên	21/12/2010	10B3	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
811	Nguyễn Khánh Vy	30/08/2010	10B3	190.000	4	760.000	
812	NGUYỄN LÊ HOÀNG YẾN	24/09/2010	10B3	190.000	4	760.000	
813	Phạm Kiều An	21/04/2010	10B4	190.000	4	760.000	
814	Đặng Bảo Anh	10/02/2010	10B4	190.000	4	760.000	
815	Nguyễn Huyền Anh	11/11/2010	10B4	190.000	4	760.000	
816	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	29/11/2010	10B4	190.000	4	760.000	
817	Vũ Ngọc Quỳnh Anh	03/05/2010	10B4	190.000	4	760.000	
818	Vũ Trâm Anh	23/08/2010	10B4	190.000	4	760.000	
819	HOÀNG HẢI ANH	06/11/2010	10B4	190.000	4	760.000	
820	NGUYỄN HÀ TRÂM ANH	22/12/2009	10B4	190.000	4	760.000	
821	TRẦN DƯƠNG THÁI ANH	27/03/2010	10B4	190.000	4	760.000	
822	Đình Văn Gia Bảo	09/08/2010	10B4	190.000	4	760.000	
823	NGÔ GIA BẢO	26/04/2010	10B4	190.000	4	760.000	
824	BÙI BĂNG BĂNG	07/12/2010	10B4	190.000	4	760.000	
825	Bùi Khánh Chi	18/06/2010	10B4	190.000	4	760.000	
826	Nguyễn Hà Chi	10/08/2010	10B4	190.000	4	760.000	
827	Nguyễn Thùy Chi	12/02/2010	10B4	190.000	4	760.000	
828	MAI QUỲNH CHI	05/09/2010	10B4	190.000	4	760.000	
829	TRẦN NGỌC MAI CHI	07/04/2010	10B4	190.000	4	760.000	
830	Nguyễn Minh Đức	13/10/2010	10B4	190.000	4	760.000	
831	TRẦN THỊ QUỲNH GIANG	21/08/2010	10B4	190.000	4	760.000	
832	Nguyễn Ngọc Hà	09/02/2010	10B4	190.000	4	760.000	
833	Nguyễn Ngọc Vân Hà	17/02/2010	10B4	190.000	4	760.000	
834	Trần Trúc Hà	05/01/2010	10B4	190.000	4	760.000	
835	Trần Gia Hân	11/08/2010	10B4	190.000	4	760.000	
836	Nguyễn Kim Khánh	27/08/2010	10B4	190.000	4	760.000	
837	PHẠM ĐỨC KIÊN	03/01/2010	10B4	190.000	4	760.000	
838	NGUYỄN TUÔNG LAM	08/08/2010	10B4	190.000	4	760.000	
839	Nguyễn Phương Lan	23/05/2010	10B4	190.000	4	760.000	
840	Đình Thái Thùy Linh	30/08/2010	10B4	190.000	4	760.000	
841	Nguyễn Thùy Linh	27/01/2010	10B4	190.000	4	760.000	
842	Trần Tuệ Linh	13/07/2010	10B4	190.000	4	760.000	
843	LÊ HỒNG LINH	10/12/2010	10B4	190.000	4	760.000	
844	Nguyễn Gia Minh	31/08/2010	10B4	190.000	4	760.000	
845	Hoàng Hà Trà My	30/01/2010	10B4	190.000	4	760.000	
846	NGUYỄN TRÀ MY	01/11/2010	10B4	190.000	4	760.000	
847	Nguyễn Khánh Ngọc	14/03/2010	10B4	190.000	4	760.000	
848	Nguyễn Khôi Nguyên	18/09/2010	10B4	190.000	4	760.000	
849	Nguyễn Thành Phong	03/08/2010	10B4	190.000	4	760.000	
850	Triệu Hữu Phước	04/09/2010	10B4	190.000	4	760.000	
851	Phạm Minh Phương	15/02/2010	10B4	190.000	4	760.000	
852	Vũ Phương Phương	06/06/2010	10B4	190.000	4	760.000	
853	LÊ VINH QUANG	21/06/2010	10B4	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
854	Mai Phương Thúy	08/01/2010	10B4	190.000	4	760.000	
855	Đào Trịnh Anh Thư	11/11/2010	10B4	190.000	4	760.000	
856	Đinh Minh Thư	10/06/2010	10B4	190.000	4	760.000	
857	Nguyễn Minh Thư	11/09/2010	10B4	190.000	4	760.000	
858	Nguyễn Thủy Tiên	12/10/2010	10B4	190.000	4	760.000	
859	NGUYỄN PHƯƠNG TRÀ	07/01/2010	10B4	190.000	4	760.000	
860	Lục Nguyễn Khánh An	15/04/2010	10B6	190.000	4	760.000	
861	Vũ Phương Anh	01/07/2010	10B6	190.000	4	760.000	
862	Nguyễn Bảo Châu	28/01/2010	10B6	190.000	4	760.000	
863	Ngô Mỹ Dung	22/08/2010	10B6	190.000	4	760.000	
864	Phạm Tùng Dương	06/09/2010	10B6	190.000	4	760.000	
865	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	12/01/2010	10B6	190.000	4	760.000	
866	Lê Đình Tiên Đạt	25/04/2010	10B6	190.000	4	760.000	
867	Đinh Thị Minh Hà	25/08/2010	10B6	190.000	4	760.000	
868	Vũ Ngân Hà	18/08/2010	10B6	190.000	4	760.000	
869	Phan Tiến Hải	22/06/2010	10B6	190.000	4	760.000	
870	Lư Trần Gia Hân	15/09/2010	10B6	190.000	4	760.000	
871	LÊ NGỌC HÂN	26/01/2010	10B6	190.000	4	760.000	
872	Phạm Ngọc Hiếu	13/01/2010	10B6	190.000	4	760.000	
873	Vũ Linh Hương	11/10/2010	10B6	190.000	4	760.000	
874	Nguyễn Khánh Linh	08/01/2010	10B6	190.000	4	760.000	
875	Nguyễn Khánh Linh	07/02/2010	10B6	190.000	4	760.000	
876	Nguyễn Thái Linh	22/01/2010	10B6	190.000	4	760.000	
877	Nguyễn Thị Tú Linh	29/09/2010	10B6	190.000	4	760.000	
878	Trần Vũ Hà Linh	16/08/2010	10B6	190.000	4	760.000	
879	NGUYỄN TRẦN BẢO LINH	09/11/2010	10B6	190.000	4	760.000	
880	Nguyễn Vũ Mai Ly	30/09/2010	10B6	190.000	4	760.000	
881	Dương Ánh Mai	15/02/2010	10B6	190.000	4	760.000	
882	Nguyễn Hà Mi	04/02/2010	10B6	190.000	4	760.000	
883	Nguyễn Duy Minh	01/10/2010	10B6	190.000	4	760.000	
884	Nguyễn Ngọc Minh	14/01/2010	10B6	190.000	4	760.000	
885	Vũ Thị Tuệ Minh	03/11/2010	10B6	190.000	4	760.000	
886	Cao Trần Hà My	19/01/2010	10B6	190.000	4	760.000	
887	Lý Thị Quỳnh Nga	25/04/2010	10B6	190.000	4	760.000	
888	Bùi Bảo Ngân	21/05/2010	10B6	190.000	4	760.000	
889	Đặng Bảo Ngân	14/01/2010	10B6	190.000	4	760.000	
890	Nguyễn Thị Minh Ngọc	30/09/2010	10B6	190.000	4	760.000	
891	Vũ Bích Ngọc	05/08/2010	10B6	190.000	4	760.000	
892	Đinh Ngọc Nhi	18/01/2010	10B6	190.000	4	760.000	
893	Trần Triệu Phong	06/05/2010	10B6	190.000	4	760.000	
894	Ngô Lê Tấn Phúc	06/07/2010	10B6	190.000	4	760.000	
895	Nguyễn Thị Mai Phương	01/05/2010	10B6	190.000	4	760.000	
896	Ngô Thu Quỳnh	02/04/2010	10B6	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
897	Phạm Hoàng Sơn	26/07/2010	10B6	190.000	4	760.000	
898	Nguyễn Phương Thu	28/05/2010	10B6	190.000	4	760.000	
899	Dương Thanh Thủy	30/08/2010	10B6	190.000	4	760.000	
900	Nguyễn Anh Thư	23/10/2010	10B6	190.000	4	760.000	
901	Nguyễn Thanh Thư	07/08/2010	10B6	190.000	4	760.000	
902	Trần Thu Uyên	28/09/2010	10B6	190.000	4	760.000	
903	Đào Hải Yến	03/11/2010	10B6	190.000	4	760.000	
904	Lê Hà Anh	02/05/2010	10B7	190.000	4	760.000	
905	Nguyễn Hà Anh	18/07/2010	10B7	190.000	4	760.000	
906	Nguyễn Trần Trang Anh	17/06/2010	10B7	190.000	4	760.000	
907	Trần Diệp Anh	06/01/2010	10B7	190.000	4	760.000	
908	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH	17/04/2010	10B7	190.000	4	760.000	
909	VŨ MINH CHÂU	04/06/2010	10B7	190.000	4	760.000	
910	NGUYỄN THUY DƯƠNG	04/09/2010	10B7	190.000	4	760.000	
911	Lê Thị Linh Giang	30/09/2010	10B7	190.000	4	760.000	
912	Nguyễn Hồng Giang	07/10/2010	10B7	190.000	4	760.000	
913	Nguyễn Ngọc Hương Giang	28/08/2010	10B7	190.000	4	760.000	
914	Phạm Hương Giang	02/12/2010	10B7	190.000	4	760.000	
915	Trần Hương Giang	15/09/2010	10B7	190.000	4	760.000	
916	Dương Thanh Hà	01/12/2010	10B7	190.000	4	760.000	
917	Tô Nguyên Hiếu	09/10/2010	10B7	190.000	4	760.000	
918	Vũ Đức Hiếu	05/08/2010	10B7	190.000	4	760.000	
919	Dương Khánh Huyền	01/06/2010	10B7	190.000	4	760.000	
920	Nguyễn Thành Kiên	11/04/2010	10B7	190.000	4	760.000	
921	Lê Thị Giang Lam	19/03/2010	10B7	190.000	4	760.000	
922	Đào Tùng Lâm	12/09/2010	10B7	190.000	4	760.000	
923	Mai Tuệ Lâm	13/09/2010	10B7	190.000	4	760.000	
924	Đào Mai Linh	20/04/2010	10B7	190.000	4	760.000	
925	Đoàn Ngọc Linh	02/11/2010	10B7	190.000	4	760.000	
926	Nguyễn Đan Linh	03/06/2010	10B7	190.000	4	760.000	
927	Nguyễn Khánh Linh	29/10/2010	10B7	190.000	4	760.000	
928	Phạm Vũ Hà Linh	11/09/2010	10B7	190.000	4	760.000	
929	NGUYỄN THUY LINH	15/02/2010	10B7	190.000	4	760.000	
930	Bùi Ngọc Minh	28/03/2010	10B7	190.000	4	760.000	
931	Nguyễn Hà My	01/03/2010	10B7	190.000	4	760.000	
932	Phạm Thu Nga	15/12/2010	10B7	190.000	4	760.000	
933	Nguyễn Bảo Ngân	10/12/2010	10B7	190.000	4	760.000	
934	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	19/07/2010	10B7	190.000	4	760.000	
935	Hoàng Thị Khánh Ngọc	04/03/2010	10B7	190.000	4	760.000	
936	Nguyễn Phúc Thiên Ngọc	27/01/2010	10B7	190.000	4	760.000	
937	Đặng Bảo Nguyên	02/05/2010	10B7	190.000	4	760.000	
938	PHẠM TUỆ NHI	23/11/2010	10B7	190.000	4	760.000	
939	Trần Nam Phong	25/11/2010	10B7	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
940	Nguyễn Hoàng Phúc	20/08/2010	10B7	190.000	4	760.000	
941	Lê Lâm Phương	01/02/2010	10B7	190.000	4	760.000	
942	Dương Thái Sơn	11/01/2010	10B7	190.000	4	760.000	
943	Trần Thị Kiều Thanh	10/04/2010	10B7	190.000	4	760.000	
944	Nguyễn Phương Thùy	17/10/2010	10B7	190.000	4	760.000	
945	Đỗ Hà Vy	01/02/2010	10B7	190.000	4	760.000	
946	Trần Phương An	23/09/2010	10B5	190.000	4	760.000	
947	Ngô Tùng Anh	13/11/2010	10B5	190.000	4	760.000	
948	Nguyễn Quỳnh Anh	19/01/2010	10B5	190.000	4	760.000	
949	Phạm Thế Anh	08/03/2010	10B5	190.000	4	760.000	
950	Phạm Thu Anh	23/08/2010	10B5	190.000	4	760.000	
951	Trương Quỳnh Anh	12/11/2010	10B5	190.000	4	760.000	
952	Nguyễn Ngọc Ánh	14/05/2010	10B5	190.000	4	760.000	
953	Nguyễn Hải Bách	21/01/2010	10B5	190.000	4	760.000	
954	Nguyễn Gia Bảo	06/04/2010	10B5	190.000	4	760.000	
955	Nguyễn Ngọc Bảo	06/04/2010	10B5	190.000	4	760.000	
956	Đông Khiết Băng	13/03/2010	10B5	190.000	4	760.000	
957	Trần Tiên Cường	02/04/2010	10B5	190.000	4	760.000	
958	Nguyễn Thu Hiền	29/12/2010	10B5	190.000	4	760.000	
959	Lê Gia Hưng	02/01/2010	10B5	190.000	4	760.000	
960	Nguyễn Vũ Anh Khánh	20/02/2010	10B5	190.000	4	760.000	
961	Nguyễn Bình Khiêm	22/09/2010	10B5	190.000	4	760.000	
962	Đỗ Nguyễn Tùng Lâm	11/06/2010	10B5	190.000	4	760.000	
963	Phạm Nguyễn Hải Lâm	20/05/2010	10B5	190.000	4	760.000	
964	Hoàng Khánh Linh	27/01/2010	10B5	190.000	4	760.000	
965	Phạm Duy Long	12/09/2010	10B5	190.000	4	760.000	
966	Đỗ Khánh Ly	18/08/2010	10B5	190.000	4	760.000	
967	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	26/12/2010	10B5	190.000	4	760.000	
968	Mai Gia Minh	12/04/2010	10B5	190.000	4	760.000	
969	Nguyễn Đức Minh	19/08/2010	10B5	190.000	4	760.000	
970	Phạm Hà My	02/09/2010	10B5	190.000	4	760.000	
971	Vũ Hà My	02/11/2010	10B5	190.000	4	760.000	
972	Phạm Trọng Nghĩa	10/01/2010	10B5	190.000	4	760.000	
973	Đào Bảo Ngọc	01/07/2010	10B5	190.000	4	760.000	
974	Nguyễn Bảo Ngọc	18/11/2010	10B5	190.000	4	760.000	
975	Đặng Dương Gia Phát	11/07/2010	10B5	190.000	4	760.000	
976	Hoàng Đức Phúc	01/05/2010	10B5	190.000	4	760.000	
977	Nguyễn Hồng Phúc	17/09/2010	10B5	190.000	4	760.000	
978	Hoàng Minh Tâm	01/09/2010	10B5	190.000	4	760.000	
979	Phạm Phương Thảo	20/09/2010	10B5	190.000	4	760.000	
980	Nguyễn Bảo Yên	23/03/2010	10B5	190.000	4	760.000	
981	Hoàng Nam Anh	23/10/2009	11A1	190.000	4	760.000	
982	Nguyễn Tuấn Anh	07/09/2009	11A1	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
983	Nguyễn Hoàng Bách	13/02/2009	11A1	190.000	4	760.000	
984	Nguyễn Đức Bình	24/10/2009	11A1	190.000	4	760.000	
985	Đặng Minh Châu	22/09/2009	11A1	190.000	4	760.000	
986	ĐÀO QUỲNH CHI	12/01/2009	11A1	190.000	4	760.000	
987	Nguyễn Duy Chiến	08/02/2009	11A1	190.000	4	760.000	
988	Đình Mạnh Dương	07/09/2009	11A1	190.000	4	760.000	
989	Hoàng Hồng Dương	20/05/2009	11A1	190.000	4	760.000	
990	Hoàng Hải Đăng	08/12/2009	11A1	190.000	4	760.000	
991	Lại An Đông	08/03/2009	11A1	190.000	4	760.000	
992	Nguyễn Minh Đức	18/09/2009	11A1	190.000	4	760.000	
993	Phạm Duy Đức	03/01/2009	11A1	190.000	4	760.000	
994	Hoàng Thu Giang	08/06/2009	11A1	190.000	4	760.000	
995	Nguyễn Hương Giang	05/03/2009	11A1	190.000	4	760.000	
996	Nguyễn Thị Thu Hòa	10/03/2009	11A1	190.000	4	760.000	
997	PHẠM MINH HOÀNG	07/10/2009	11A1	190.000	4	760.000	
998	Vũ Duy Hưng	25/10/2009	11A1	190.000	4	760.000	
999	NGUYỄN PHÚ HƯNG	27/08/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1000	Hoàng Nhuận Khang	24/10/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1001	LÊ VŨ GIA KHIÊM	06/03/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1002	Doãn Trung Kiên	03/11/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1003	Phạm Khánh Linh	25/08/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1004	Nguyễn Thành Lộc	09/09/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1005	Nguyễn Phú Lương	07/01/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1006	Hà Thị Kiều Minh	07/04/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1007	Lê Nhật Minh	11/09/2008	11A1	190.000	4	760.000	
1008	Nguyễn Đình Minh	02/07/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1009	Hoàng Hà My	13/01/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1010	Nguyễn Khánh My	19/09/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1011	Trần Lương Bảo Nguyên	01/09/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1012	Bùi Xuân Phú	13/11/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1013	Phan Anh Quân	24/12/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1014	LÊ KIM QUYÊN	28/03/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1015	Vũ Ngọc Quỳnh	04/02/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1016	Nguyễn Thanh Sơn	06/10/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1017	VŨ ĐỨC TÂM	31/10/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1018	Nguyễn Hải Thanh	27/09/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1019	Nguyễn Bảo Anh Thư	08/12/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1020	VŨ ĐỨC TRUNG	29/01/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1021	Lê Đặng Phương Uyên	23/07/2009	11A1	190.000	4	760.000	
1022	LÊ QUANG NHÂN	04/08/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1023	Đoàn Hoàng Anh	06/03/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1024	Lương Hà Anh	01/03/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1025	Nguyễn Duy Anh	24/05/2009	11A2	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1026	Giang Ngọc Ánh	01/12/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1027	Nguyễn Linh Chi	03/03/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1028	Trần Khánh Chi	24/01/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1029	Lê Đức Chính	29/08/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1030	Phùng Tiến Dũng	02/11/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1031	Vương Nguyễn Mạnh Dũng	05/11/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1032	Đào Anh Duy	03/09/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1033	Hoàng Bảo Dương	26/07/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1034	Lê Minh Đức	26/12/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1035	Nguyễn Trần Minh Đức	22/02/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1036	Phạm Minh Đức	04/02/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1037	Trần Minh Đức	07/10/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1038	Trần Việt Đức	11/10/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1039	PHẠM MINH ĐỨC	04/12/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1040	Bùi Thanh Giang	31/05/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1041	Đình Sơn Hải	01/05/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1042	Lê Khánh Hiền	03/12/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1043	Vũ Thị Hiền	09/02/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1044	Nguyễn Việt Hoàng	21/10/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1045	Trần Minh Hoàng	13/11/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1046	Châu Gia Huy	16/10/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1047	Trần Đức Huy	14/08/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1048	Trần Thị Liên Hương	31/12/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1049	Nguyễn Đăng Khánh	24/05/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1050	VŨ BẢO KHÁNH	04/08/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1051	Phạm Khánh Linh	02/09/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1052	Nguyễn Ngọc Mai	18/07/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1053	Phan Tuấn Minh	06/09/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1054	Trần Thị Ngọc Minh	12/03/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1055	Vũ Quốc Anh Minh	21/07/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1056	Bùi Thị Thảo My	03/02/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1057	Phan Hoàng Nam	03/02/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1058	Mai Nam Nguyên	07/10/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1059	Vũ Mạnh Quân	10/05/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1060	Hoàng Đức Thuận	24/09/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1061	Hoàng Hương Trà	21/02/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1062	Vũ Quỳnh Trang	05/10/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1063	Nguyễn Sơn Tùng	09/11/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1064	Dương Tấn Vinh	30/07/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1065	Bùi Hoàng Vũ	18/11/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1066	PHAN HOÀNG KHÁNH VY	28/07/2009	11A2	190.000	4	760.000	
1067	Nguyễn Gia Nguyên	13/07/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1068	PHẠM THÁI AN	08/04/2009	11A3	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1069	Hà Phương Anh	24/05/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1070	Lê Đức Anh	12/08/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1071	Lê Đức Anh	09/02/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1072	Lưu Trung Anh	16/10/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1073	Nguyễn Hải Anh	24/07/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1074	Nguyễn Minh Anh	11/09/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1075	Vũ Quỳnh Anh	19/07/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1076	Nguyễn Duy Bách	16/03/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1077	Nguyễn Quý Bảo	19/12/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1078	Nguyễn Phú Cường	14/07/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1079	Nguyễn Hoàng Dung	26/10/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1080	Vương Tiên Dũng	11/03/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1081	Mạc Thành Đạt	26/11/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1082	Phạm Tuấn Đạt	22/02/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1083	NGUYỄN TIÊN ĐẠT	14/01/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1084	Nguyễn Hoàng Hải	13/06/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1085	Nguyễn Quang Hải	14/07/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1086	Phạm Phú Hoàng Hào	02/11/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1087	Đỗ Bảo Hân	12/01/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1088	Nguyễn Hữu Đức Hiếu	11/11/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1089	Phạm Khánh Huyền	30/09/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1090	Ngô Gia Khánh	06/03/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1091	Phạm Quảng Lâm	27/12/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1092	Bùi Đức Lân	25/06/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1093	Đặng Hải Linh	26/07/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1094	Đông Phương Linh	06/12/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1095	Chu Tuấn Minh	15/10/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1096	Nguyễn Nhật Minh	28/11/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1097	Nguyễn Xuân Bảo Minh	21/11/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1098	Phạm Tuấn Minh	21/07/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1099	Trần Gia Minh	12/08/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1100	Vũ Anh Minh	23/11/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1101	Vũ Đức Nam	01/04/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1102	Nguyễn Bảo Ngân	06/03/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1103	Lê Đức Nghĩa	18/08/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1104	Trần Sỹ Nguyên	16/01/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1105	PHẠM HAI NGUYỄN	29/07/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1106	Lê Đức Nhân	18/08/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1107	Phạm Khánh Phương	13/10/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1108	Nguyễn Vũ Minh Sơn	06/10/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1109	Nguyễn Minh Tài	25/11/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1110	ĐẶNG NGỌC TÂN	06/05/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1111	Nguyễn Hữu Thịnh	05/04/2009	11A3	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1112	Nguyễn Thanh Thu	28/09/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1113	Vũ Minh Thu	23/02/2009	11A3	190.000	4	760.000	
1114	Nguyễn Hà Quỳnh Anh	25/07/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1115	Nghiêm Quỳnh Anh	01/10/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1116	Nguyễn Quỳnh Anh	20/04/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1117	Phạm Nguyễn Tuấn Anh	10/09/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1118	Trần Hà Anh	09/12/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1119	Trần Quỳnh Anh	20/06/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1120	Trần Thị Quỳnh Anh	29/09/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1121	Nguyễn Quốc Ân	26/02/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1122	Vũ Đức Gia Bảo	10/01/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1123	Nguyễn An Bình	26/09/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1124	Cao Nguyên Minh Châu	16/11/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1125	Nguyễn Phương Chi	18/02/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1126	Phạm Tiến Dũng	17/08/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1127	Trịnh Quốc Bảo Duy	08/09/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1128	Nguyễn Hải Dương	05/04/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1129	Vũ Thành Đạt	10/08/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1130	Nguyễn Minh Đức	11/11/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1131	Vũ Anh Đức	02/03/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1132	Phùng Duy Hải	03/08/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1133	Đào Minh Hằng	24/07/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1134	NGUYỄN MINH HẰNG	18/10/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1135	Đỗ Ngọc Bảo Hân	06/10/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1136	Hoàng Gia Huy	28/07/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1137	Lê Thị Thanh Huyền	02/03/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1138	Ngô Duy Hưng	21/08/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1139	Trần Bảo Khanh	28/03/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1140	Nguyễn Thùy Linh	04/06/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1141	Phạm Bảo Linh	08/12/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1142	Phạm Minh Long	06/02/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1143	Phạm Hữu Minh	01/06/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1144	Đào Hải Nam	05/08/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1145	Nguyễn Minh Nga	16/02/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1146	NGUYỄN NHƯ NGỌC	16/03/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1147	Phạm Trần Hải Ninh	02/01/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1148	NGUYỄN ĐOÀN HẢI NINH	07/10/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1149	Nguyễn Duy Minh Sơn	02/11/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1150	Nguyễn Trọng Thành	15/01/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1151	Lê Văn Thịnh	15/03/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1152	Nguyễn Khánh Trọng	11/04/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1153	Trần Lý Trọng	26/07/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1154	Đỗ Đức Hoàng Trung	16/08/2009	11A4	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1155	NGUYỄN THÀNH TRUNG	23/08/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1156	Nguyễn Dương Tú	08/12/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1157	HOÀNG GIA TUỆ	14/02/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1158	Nguyễn Phương Vy	17/12/2009	11A4	190.000	4	760.000	
1159	Lưu Bảo Anh	28/11/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1160	Lưu Thiên Anh	28/11/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1161	Nguyễn Hà Anh	30/09/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1162	Nguyễn Hà Anh	21/01/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1163	Phạm Nguyệt Anh	29/08/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1164	Đình Việt Bách	11/08/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1165	Cao Gia Bảo	11/11/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1166	Nguyễn Gia Bảo	13/06/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1167	Đoàn Việt Hà Chi	18/12/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1168	Nguyễn Quỳnh Chi	19/12/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1169	Trịnh Quang Dũng	04/04/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1170	Nguyễn Thế Bình Dương	19/12/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1171	Bùi Việt Hà	30/06/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1172	Trần Quang Hiếu	19/01/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1173	Phạm Tiên Hòa	10/02/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1174	Phạm Việt Hoàng	13/08/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1175	Phạm Duy Hưng	03/09/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1176	Nguyễn Thảo Hương	26/05/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1177	Đình Quốc Khang	03/10/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1178	Mai Trung Kiên	26/10/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1179	Nguyễn Anh Kiên	23/10/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1180	Lê Bảo Linh	12/02/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1181	Lê Phương Linh	14/01/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1182	Phạm Khánh Linh	28/08/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1183	Phạm Lê Hoàng Linh	27/01/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1184	Phạm Tuấn Minh	30/11/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1185	Vũ Hoàng Nam	15/05/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1186	Bùi Đại Nghĩa	16/09/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1187	Trần Trọng Nghĩa	14/02/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1188	Nguyễn Hồng Ngọc	21/07/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1189	Nguyễn Thị Minh Ngọc	08/06/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1190	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	08/06/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1191	Phạm Khánh Ngọc	28/08/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1192	Phạm Thị Bảo Ngọc	20/01/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1193	Vũ Hà Phương	29/11/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1194	Lê Hùng Sơn	28/05/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1195	Lê Minh Thư	01/02/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1196	Nguyễn Thanh Tú	23/04/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1197	Trần Anh Tú	06/04/2009	11A5	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1198	Phạm Dương Tuấn	16/11/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1199	Nguyễn Anh Tuyên	22/01/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1200	Nguyễn Hoàng Khánh Vân	11/07/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1201	Trần Thanh Vân	14/09/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1202	Đình Chung Nhật Vy	04/10/2009	11A5	190.000	4	760.000	
1203	Lê Thị Quỳnh Anh	22/01/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1204	Nguyễn Lưu Mai Anh	29/08/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1205	Đỗ Huy Bằng	24/02/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1206	Nguyễn Thư Bình	13/02/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1207	Bùi Công Dũng	30/11/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1208	Nguyễn Minh Dũng	08/12/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1209	Đình Tiến Duy	21/09/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1210	Hà Duy Đạt	18/05/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1211	Nguyễn Hữu Đạt	07/10/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1212	Nguyễn Minh Đức	08/02/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1213	Nguyễn Trung Đức	21/05/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1214	Cao Hoàng Vân Giang	14/12/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1215	Nguyễn Minh Hiếu	26/12/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1216	Bùi Trần Công Hoàng	15/04/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1217	Nguyễn Mạnh Hùng	13/01/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1218	Nguyễn Gia Huy	02/08/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1219	Đỗ Tuấn Hưng	08/09/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1220	Văn Sỹ Thành Hưng	26/05/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1221	Tạ Ngọc Quốc Khánh	03/09/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1222	Bùi Huy Khôi	30/01/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1223	Đỗ Tùng Lâm	30/12/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1224	Trương Khánh Linh	01/01/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1225	Lại Đoàn Đức Long	21/04/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1226	Nguyễn Đức Long	06/11/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1227	TRẦN THÀNH LONG	06/02/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1228	Đỗ Lê Minh	10/12/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1229	Nguyễn Cao Minh	08/08/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1230	Nguyễn Đức Minh	06/05/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1231	Lê Hải Nam	27/01/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1232	Ngô Nhật Nam	06/05/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1233	Nguyễn Đức Nguyên	10/07/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1234	Nguyễn Trọng Nguyên	24/04/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1235	VŨ BÁ THIỆN NHÂN	23/07/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1236	Trần Mạnh Phú	20/05/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1237	Nguyễn Anh Quân	05/12/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1238	Nguyễn Minh Quân	04/10/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1239	Nguyễn Hữu Quyền	23/06/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1240	ĐÌNH QUÝ THÁI	11/10/2009	11A6	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1241	Nguyễn Khánh Toàn	01/10/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1242	Nguyễn Minh Trang	23/10/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1243	Đào Minh Tuấn	23/01/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1244	Hà Phúc Vinh	23/01/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1245	Nguyễn Minh Vũ	02/03/2009	11A6	190.000	4	760.000	
1246	Phan Nguyễn Hải An	21/04/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1247	Bùi Đức Anh	01/12/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1248	Dương Hồng Anh	30/06/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1249	Nguyễn Quỳnh Anh	05/10/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1250	Phạm Đăng Anh	29/05/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1251	Trần Hà Anh	30/10/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1252	Ngô Hoàng Bách	27/10/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1253	TRẦN ĐỨC GIA BẢO	17/12/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1254	Trần Gia Bảo	07/09/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1255	Trần Duy Công	03/01/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1256	Nguyễn Bá Cường	20/05/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1257	Phạm Thế Duy	05/01/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1258	Đặng Minh Dũng	24/06/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1259	NGUYỄN TUẤN DŨNG	31/12/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1260	Phạm Tiến Dũng	15/07/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1261	LIU HAI DUONG	21/11/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1262	Nguyễn Huỳnh Đức	14/09/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1263	Nguyễn Thành Đức	05/12/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1264	Lương Khánh Giang	01/10/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1265	NGUYỄN LÂM HÀ	31/12/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1266	TẠ TUẤN HÀ	30/04/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1267	BUI XUÂN HIẾU	19/08/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1268	Nguyễn Vũ Gia Huy	02/09/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1269	Nguyễn Tuấn Hưng	03/03/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1270	Phạm Hữu Hưng	10/12/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1271	Nguyễn Toàn Khánh	02/09/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1272	Nguyễn Vũ Nguyên Khôi	17/01/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1273	Nguyễn Diễm Kiều	13/10/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1274	Lê Đỗ Tuệ Lâm	17/12/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1275	Nghiêm Mạnh Lâm	17/08/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1276	Phạm Tùng Lâm	19/01/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1277	Dương Khánh Linh	27/01/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1278	ĐOÀN KHÁNH LINH	26/08/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1279	Đoàn Phương Linh	23/12/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1280	VŨ TÚ LINH	05/08/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1281	Đỗ Hoàng Minh	08/08/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1282	Nguyễn Hoàng Minh	01/04/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1283	Nguyễn Quang Minh	26/08/2009	11a7	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1284	Nguyễn Bảo Nam	20/07/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1285	Đào Phương Ngân	09/09/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1286	Đoàn Thị Phương Ngân	25/11/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1287	Vũ Văn Nhân	21/11/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1288	Vũ Đức Phúc	30/05/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1289	Lưu Nguyên Phương	06/06/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1290	Trần Diễm Quỳnh	18/01/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1291	Bùi Xuân Sơn	13/02/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1292	Hoàng Định Sơn	28/09/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1293	Đỗ Quang Trung	10/09/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1294	Vũ Hải Vĩnh	02/08/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1295	Nguyễn Xuân Vũ	02/06/2009	11a7	190.000	4	760.000	
1296	Đào Nguyễn Thanh An	28/01/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1297	Phạm Lê Bảo An	08/12/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1298	Đào Phương Anh	07/10/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1299	Hà Phương Anh	17/01/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1300	Lương Quỳnh Anh	22/03/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1301	Nguyễn Minh Anh	05/12/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1302	Nguyễn Nhật Anh	19/05/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1303	Trần Ngọc Anh	08/09/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1304	Nguyễn Băng Châu	23/09/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1305	Nguyễn Phương Chi	11/11/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1306	Nguyễn Thùy Chi	23/08/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1307	LÊ THẢO CHI	03/12/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1308	Bùi Phương Chúc	27/07/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1309	Đoàn Mạnh Dũng	17/10/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1310	Nguyễn Tiến Dũng	03/12/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1311	Đỗ Thu Hà	02/11/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1312	Lê Thanh Hà	05/01/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1313	Nguyễn Vân Hà	02/12/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1314	Nguyễn Trung Hiếu	16/11/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1315	Tạ Huy Hoàng	02/11/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1316	Nguyễn Tuấn Huy	31/08/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1317	Phạm Nguyên Phúc Hưng	11/10/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1318	Đinh Thu Hương	18/10/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1319	Phạm Lan Hương	22/08/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1320	Phạm Đức Khải	12/02/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1321	Mai Ngọc Linh	25/02/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1322	Nguyễn Thùy Linh	09/06/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1323	Phạm Yến Mi	24/04/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1324	NGUYỄN TUẤN MINH	07/12/2008	11B1	190.000	4	760.000	
1325	Trần Thị Thanh Nga	25/07/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1326	Trần Thảo Ngọc	13/04/2009	11B1	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1327	Vũ Bảo Ngọc	20/09/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1328	Trần Hoàng Phi	30/10/2007	11B1	190.000	4	760.000	
1329	Nguyễn Huy Phúc	02/08/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1330	Nguyễn Hà Phương	07/05/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1331	Đình Tú Quỳnh	27/04/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1332	Đào Anh Thư	13/09/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1333	Hoàng Thị Anh Thư	25/03/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1334	HÀ ANH THU'	22/10/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1335	Phạm Thành Trung	02/07/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1336	Phạm Bảo Tú	05/08/2009	11B1	190.000	4	760.000	
1337	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	31/03/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1338	Nguyễn Lâm Tùng Bách	28/09/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1339	Đông Mai Anh	13/08/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1340	Phạm Nguyên Bình	10/03/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1341	VŨ TUẤN LINH	15/04/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1342	THÁI THANH HÀ	27/09/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1343	Đặng Trường Huy	11/11/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1344	PHẠM ĐỨC MINH	20/11/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1345	TRẦN TRUNG NAM	16/07/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1346	VŨ VĂN VĨ	05/10/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1347	Nguyễn Lê Quốc Anh	19/01/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1348	Vũ Công Anh	26/01/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1349	ĐỖ THÀNH CÔNG	06/07/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1350	VŨ TÙNG DƯƠNG	12/11/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1351	Nguyễn Nhật Đăng	30/10/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1352	Nguyễn Đặng Đình Đức	08/09/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1353	Nguyễn Việt Hải	06/11/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1354	Nguyễn Phạm Gia Hân	17/06/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1355	NGUYỄN THỊ BẢO HÂN	25/07/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1356	Vũ Gia Hiếu	17/03/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1357	Hoàng Ngọc Huy	23/06/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1358	Lê Tùng Huy	01/09/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1359	Lưu Minh Huyền	16/06/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1360	Nguyễn Bảo Khanh	20/01/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1361	Lê Nam Khánh	07/03/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1362	Nguyễn Mạnh Linh	08/01/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1363	Nguyễn Thị Thanh Mai	31/01/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1364	LÊ NGỌC QUỲNH MAI	02/11/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1365	Lê Đức Mạnh	12/06/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1366	Nguyễn Quang Minh	09/10/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1367	Vũ Hồng Minh	14/01/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1368	Vũ Hải Nam	10/06/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1369	Nguyễn Thu Ngân	08/09/2009	11B2	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1370	Phạm Đức Phúc	20/11/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1371	Vũ Hoài Thu	18/08/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1372	LÊ HÀ TRANG	29/04/2008	11B2	190.000	4	760.000	
1373	Nguyễn Thanh Trúc	06/10/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1374	Nguyễn Đức Trung	25/12/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1375	Nguyễn Thanh Tú	01/06/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1376	Trần Tuấn Tú	12/04/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1377	Nguyễn Ngọc Phương Vy	01/01/2009	11B2	190.000	4	760.000	
1378	Hoàng Lê Khánh An	25/03/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1379	Đinh Phương Anh	24/09/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1380	Đỗ Minh Anh	31/08/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1381	Đỗ Minh Nam Anh	20/12/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1382	Hoàng Mai Anh	06/03/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1383	Nghiêm Minh Anh	21/04/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1384	Phạm Minh Anh	25/06/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1385	Phạm Thùy Anh	12/06/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1386	Vũ Đình Việt Anh	13/05/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1387	Bùi Ngọc Uyên Chi	08/08/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1388	Trần Uyên Chi	05/06/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1389	Đặng Minh Đức	03/12/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1390	Đoàn Đặng Châu Giang	30/04/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1391	Chu Gia Hân	26/04/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1392	Lê Ngọc Bảo Hân	24/11/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1393	Phạm Minh Hiếu	01/01/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1394	Vũ Trí Hiếu	20/06/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1395	Nguyễn Ngọc Bảo Hòa	05/10/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1396	Hoàng Tuấn Hưng	15/11/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1397	Vũ Quang Hưng	04/12/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1398	Phạm Đoàn Ngọc Khánh	01/01/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1399	Nguyễn Tùng Lâm	16/01/2008	11B3	190.000	4	760.000	
1400	Đỗ Phương Linh	04/12/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1401	Vũ Hồng Loan	06/05/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1402	Phạm Hiền Mai	21/07/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1403	Nguyễn Thị Hà Ngân	09/03/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1404	Nguyễn Đông Nghi	21/11/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1405	Nguyễn Yến Ngọc	06/06/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1406	Vũ Bảo Ngọc	11/05/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1407	Vũ Hồng Ngọc	23/09/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1408	NGUYỄN MINH NGỌC	26/06/2008	11B3	190.000	4	760.000	
1409	Đông Mạnh Nguyên	08/02/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1410	Nguyễn Cát Minh Phúc	12/08/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1411	Phạm Mai Phương	02/01/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1412	Đoàn Đức Tân	06/12/2009	11B3	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1413	Doãn Thị Minh Thu	08/09/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1414	Phạm Bảo Trang	05/08/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1415	Trần Thanh Vân	03/03/2009	11B3	190.000	4	760.000	
1416	Hà Khánh An	18/11/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1417	Lê Ngọc Anh	28/10/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1418	Mạc Nguyễn Văn Anh	15/02/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1419	Nguyễn Đàm Phương Anh	03/06/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1420	Phạm Hải Anh	05/08/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1421	Phạm Minh Anh	19/04/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1422	Phạm Quỳnh Anh	13/01/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1423	Trần Phúc Anh	27/09/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1424	Phạm Minh Ánh	09/02/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1425	Đinh Ngọc Diệp	09/08/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1426	Nguyễn Đức Duy	24/11/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1427	Nguyễn Hữu Đạt	11/02/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1428	Đào Phương Huyền	30/04/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1429	Phạm Ngọc Huyền	28/02/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1430	Nguyễn Phồn Hưng	04/10/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1431	Đinh Khánh Linh	08/12/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1432	Giang Hiếu Linh	15/03/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1433	Nguyễn Thùy Linh	12/06/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1434	Phạm Hà Linh	13/08/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1435	Phạm Mỹ Linh	06/02/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1436	NGÔ KHÁNH LINH	29/10/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1437	Phạm Phương Ly	16/03/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1438	Nguyễn Trần Phương Mai	06/11/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1439	Phạm Thu Ngân	11/01/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1440	LÊ HOÀNG KHÁNH NGỌC	07/08/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1441	Nguyễn Diệu Thảo Nhi	30/07/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1442	Đinh Gia Ninh	18/02/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1443	Mai Phương Quỳnh	09/12/2007	11B4	190.000	4	760.000	
1444	Phạm Hương Quỳnh	07/08/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1445	Trần Sỹ Bảo Sơn	20/09/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1446	Phạm Phương Thảo	28/10/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1447	Phạm Anh Thư	02/12/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1448	NGUYỄN HỒNG TRÀ	08/07/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1449	Nguyễn Thị Thu Trang	24/07/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1450	Nguyễn Bảo Trâm	22/01/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1451	Nguyễn Thu Uyên	24/09/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1452	Lê Minh Vân	02/03/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1453	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	15/09/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1454	Phương Thảo Vy	28/09/2009	11B4	190.000	4	760.000	
1455	Nguyễn Hải Yên	04/03/2009	11B4	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1456	Nguyễn Khánh An	20/07/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1457	Bùi Diệp Anh	26/06/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1458	NGUYỄN HỒNG ANH	22/09/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1459	Trần Việt Bách	12/12/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1460	Trần Thị Mỹ Duyên	21/04/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1461	Hoàng Quý Đức	04/12/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1462	Đình Thu Hà	08/06/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1463	Phạm Ngọc Hà	20/11/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1464	TRƯƠNG THANH HÀ	06/09/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1465	Vũ Khánh Huyền	05/10/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1466	Lê Giang Hương	24/01/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1467	Nguyễn Minh Khang	05/01/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1468	Phạm Trung Kiên	26/10/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1469	Nguyễn Đức Hạnh Linh	28/07/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1470	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	11/08/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1471	Vũ Hà Linh	04/08/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1472	LÊ HÀ LINH	27/11/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1473	TRẦN THẢO LINH	05/09/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1474	Lê Xuân Hoàng Mai	17/09/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1475	Nguyễn Phương Mai	24/11/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1476	Nguyễn Trà My	31/12/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1477	Bùi Bảo Ngân	18/04/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1478	Ngô Ánh Ngọc	14/08/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1479	Trần Vy Ngọc	21/01/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1480	PHẠM KHÁNH NGỌC	26/10/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1481	Nguyễn Thảo Nguyên	24/02/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1482	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	22/03/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1483	Kiều Minh Phương	08/02/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1484	Nguyễn Hà Phương	27/02/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1485	Nguyễn Mạnh Mai Phương	26/04/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1486	Nguyễn Vũ Tài	07/01/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1487	Vũ Tiến Thành	07/01/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1488	Nguyễn Hoàng Anh Thư	24/07/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1489	Nguyễn Minh Thư	06/04/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1490	Mai Đình Vinh	11/10/2009	11B5	190.000	4	760.000	
1491	Phạm Thảo Lam	13/09/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1492	Đỗ Ngọc Anh	17/04/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1493	Nguyễn Diệp Anh	06/08/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1494	Nguyễn Ngọc Anh	06/11/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1495	Tạ Huyền Anh	15/03/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1496	Nguyễn Lê Phương Chi	16/10/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1497	Nguyễn Thùy Chi	16/03/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1498	NGUYỄN ĐỖ NGỌC DIỆP	18/08/2009	11B6	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1499	Hoàng Anh Dương	05/01/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1500	Nguyễn Tiến Đạt	30/04/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1501	Nguyễn Minh Đức	05/07/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1502	Lê Phương Hà	27/06/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1503	Nguyễn Ngọc Hà	06/07/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1504	Vũ Minh Hà	25/09/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1505	Nguyễn Minh Hằng	29/06/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1506	Vũ Diễm Hằng	10/06/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1507	Mai Thị Lan Hương	21/02/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1508	Nguyễn Thị Thanh Hương	13/09/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1509	Đỗ Ngọc Linh	24/09/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1510	Nguyễn Trang Linh	30/01/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1511	Phạm Ngọc Bảo Linh	08/09/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1512	Vũ Khánh Linh	05/12/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1513	Vũ Ngô Hà Linh	28/07/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1514	Vũ Phương Linh	17/05/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1515	Đặng Nhật Long	23/01/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1516	Hoàng Thế Long	10/08/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1517	Đoàn Bảo Minh	06/02/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1518	Phạm Tuệ Minh	25/11/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1519	Phạm Khánh Nam	18/12/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1520	Trần Khánh Ngọc	09/01/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1521	ĐOÀN KHÁNH NGỌC	30/04/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1522	Nguyễn Hà Phương	14/04/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1523	Trần Việt Quang	06/09/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1524	Trần Hoàng Quân	16/09/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1525	Nguyễn Hiền Thảo	28/11/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1526	Nguyễn Thanh Thảo	05/02/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1527	Trần Phương Thảo	08/01/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1528	Đỗ Đức Tiến	14/03/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1529	BÙI QUỲNH TRANG	02/06/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1530	Trần Đình Tùng	26/12/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1531	Nguyễn Bảo Uyên	16/12/2009	11B6	190.000	4	760.000	
1532	Bùi Quốc Lượng	07/08/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1533	Nguyễn Bảo Chi	07/12/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1534	Nguyễn Phương Chi	19/08/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1535	Nguyễn Ngọc Diệp	08/12/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1536	Đình Thái Dương	27/02/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1537	Phạm Minh Dương	07/11/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1538	Nguyễn Ngọc Châu Giang	24/03/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1539	Đặng Ngân Hà	28/01/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1540	Ninh Thúy Hằng	31/10/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1541	Trần Huy Việt Hiếu	25/12/2008	12A1	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1542	Lê Sỹ Hoàng	25/09/2007	12A1	190.000	4	760.000	
1543	Đào Trí Huy	03/11/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1544	Nguyễn Gia Huy	29/04/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1545	Vũ Phạm Gia Huy	28/06/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1546	Hoàng Gia Hưng	08/08/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1547	Vũ Quang Hưng	06/05/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1548	Nguyễn Đỗ Diệu Khánh	25/07/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1549	Lê Chí Khiêm	21/12/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1550	Phạm Gia Khiêm	27/04/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1551	Trần Anh Khôi	27/01/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1552	Nguyễn Vũ Trung Kiên	06/08/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1553	Nguyễn Hoàng Bảo Lâm	25/09/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1554	Trần Đình Lâm	11/04/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1555	Đoàn Hà Linh	22/10/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1556	Lê Phương Linh	30/07/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1557	Trần Thị Bảo Linh	16/06/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1558	Đỗ Phước Lộc	07/05/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1559	Ngô Nhật Minh	11/07/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1560	Trần Nhật Minh	14/06/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1561	Nguyễn Bảo Nam	25/09/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1562	Vũ Đức Nam	11/03/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1563	Trần Đỗ Kim Ngân	19/01/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1564	Đào Mai Nhi	21/12/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1565	Nguyễn Thùy Nhi	27/09/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1566	Vũ Đức Ninh	11/03/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1567	Phạm Thành Phúc	11/03/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1568	Tổng Chí Phúc	13/06/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1569	Duyên Thế Sơn	12/06/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1570	Nguyễn Thế Thành	14/06/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1571	Nguyễn Thùy Trang	12/08/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1572	Nguyễn Vũ Bảo Trâm	24/10/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1573	Bùi Ngọc Triệu	01/01/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1574	Nguyễn Đức Trung	11/12/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1575	Lưu Minh Tuấn	08/08/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1576	Trịnh Quang Tùng	26/04/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1577	Ngô Phương Uyên	02/12/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1578	Lê Quang Vinh	29/07/2008	12A1	190.000	4	760.000	
1579	Nguyễn Phương Anh	12/01/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1580	Nguyễn Trần Tuấn Anh	04/08/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1581	Nguyễn Việt Anh	10/12/2007	12A2	190.000	4	760.000	
1582	Phạm Phương Anh	24/03/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1583	Phạm Việt Anh	04/05/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1584	Tô Gia Bảo	19/03/2008	12A2	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1585	Phạm Mai Chi	05/09/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1586	Trần Đăng Dương	13/07/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1587	Đặng Minh Đức	26/10/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1588	Đỗ Hồng Hạnh	31/05/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1589	Lê Đức Huy	07/05/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1590	Phạm Gia Huy	05/03/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1591	Phạm Thu Huyền	16/07/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1592	Nguyễn Quang Hưng	24/10/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1593	Nguyễn Ngọc Hương	07/06/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1594	Lê Anh Khoa	23/12/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1595	Bùi Dạ Châu Linh	08/10/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1596	Đinh Hà Linh	03/12/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1597	Vũ Hà Linh	06/08/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1598	Nguyễn Quang Long	12/01/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1599	Đặng Thanh Mai	11/06/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1600	Đặng Bình Minh	12/05/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1601	Nguyễn Ngọc Hiền Minh	10/11/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1602	Nguyễn Phúc Tuệ Minh	03/12/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1603	Nguyễn Thái Minh	27/02/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1604	Nguyễn Tuấn Minh	17/10/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1605	Trần Quang Minh	25/05/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1606	Trần Quang Minh	19/04/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1607	Lê Sơn Nam	29/10/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1608	Lương Hữu Thái Nam	31/07/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1609	Nguyễn Khánh Ngọc	30/12/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1610	Hoàng Hiếu Nhi	11/04/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1611	Lê Tâm Như	05/12/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1612	Hoàng Minh Phương	23/05/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1613	Ngô Bảo Phương	13/01/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1614	Nguyễn Hà Linh Phương	20/07/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1615	Nguyễn Mạnh Quang	30/11/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1616	Trần Minh Quân	01/11/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1617	Vũ Đức Tài	27/10/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1618	Nhâm Minh Thảo	15/03/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1619	Nguyễn Thanh Thủy	24/07/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1620	Bùi Khánh Thy	09/10/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1621	Phan Thùy Trang	23/12/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1622	Ngô Quang Trung	30/10/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1623	Thân Minh Trường	08/10/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1624	Trương Đình Tuấn	20/08/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1625	Phạm Minh Tùng	21/08/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1626	Bùi Hoàng Vũ	05/11/2008	12A2	190.000	4	760.000	
1627	Dương Diệp Anh	08/04/2008	12A3	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1628	Nguyễn Văn Anh	06/10/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1629	Trần Ngọc Minh Anh	23/10/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1630	TRẦN THẢO ANH	31/05/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1631	Nghiêm Thị Kim Chi	22/07/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1632	Ngô Quỳnh Chi	24/03/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1633	Nguyễn Xuân Đạt	12/11/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1634	Nguyễn Nhân Hòa	10/05/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1635	Đình Thu Huyền	14/09/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1636	Phạm Bá Gia Khánh	05/05/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1637	Đình Ngọc Lâm	31/08/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1638	Nguyễn Thị Hà Linh	28/05/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1639	Nguyễn Thùy Linh	25/11/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1640	Phạm Tùng Linh	05/02/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1641	Lê Hoàng Minh	19/12/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1642	Nguyễn Khánh Minh	23/02/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1643	Đỗ Hà My	16/10/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1644	Trần Đỗ Bảo Nam	19/08/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1645	Nguyễn Kim Ngân	07/09/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1646	Đặng Minh Ngọc	28/11/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1647	Lê Minh Ngọc	02/05/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1648	Lê Minh Ngọc	30/12/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1649	Nguyễn Trần Yên Ngọc	05/10/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1650	Trần Khánh Ngọc	20/05/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1651	Trịnh Hồng Ngọc	03/04/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1652	Nguyễn Uyển Như	02/12/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1653	Hà Đồng An Phú	04/12/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1654	Nguyễn Ngọc Minh Phương	12/10/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1655	Nguyễn Anh Thư	22/09/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1656	Nguyễn Thị Thủy Tiên	29/01/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1657	Trần Minh Trang	13/07/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1658	Vũ Thu Trang	10/02/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1659	Hà Ngọc Thủy Vi	17/02/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1660	ĐOÀN VŨ BẢO VY	13/07/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1661	Đặng Ngọc Anh	30/09/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1662	Vũ Kim Anh	07/09/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1663	TRIỆU ĐỨC ANH	22/09/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1664	Nguyễn Đức Mạnh	10/09/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1665	Lê Thị Thảo Ngân	25/12/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1666	Nguyễn Hải Minh	31/12/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1667	Nguyễn Quỳnh Anh	12/06/2008	12A3	190.000	4	760.000	
1668	Nguyễn Hải Quảng	27/10/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1669	Mai Nguyễn Hải An	10/06/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1670	Hà Quỳnh Anh	25/12/2008	12A4	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1671	Nguyễn Mỹ Anh	31/05/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1672	Nguyễn Quỳnh Anh	04/08/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1673	Trần Đức Anh	22/01/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1674	Mạc Quang Bách	04/08/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1675	Nguyễn Gia Bảo	03/10/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1676	Bùi Thị Minh Châu	20/10/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1677	Nguyễn Thanh Duy	27/12/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1678	Vũ Thị Duyên	07/11/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1679	Nguyễn Hoàng Dương	23/02/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1680	Nguyễn Thuỳ Dương	20/06/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1681	Đình Việt Hải	06/02/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1682	Phan Hoàng Minh Hạnh	04/08/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1683	Đình Giang Thảo Hiền	13/04/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1684	Bùi Trung Hiếu	04/05/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1685	Bùi Ngọc Hồng	18/07/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1686	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1687	Đình Gia Huy	22/01/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1688	Đỗ Lê Thanh Huyền	04/10/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1689	Nguyễn Khánh Huyền	25/02/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1690	Phạm Khánh Huyền	11/11/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1691	Nguyễn Trọng Khánh	04/11/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1692	Trịnh Duy Khánh	12/02/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1693	Nguyễn Anh Khôi	10/02/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1694	Tô Tuấn Khôi	29/04/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1695	Lê Hải Lam	25/11/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1696	Nguyễn Hà Linh	01/11/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1697	Nguyễn Thị Hà Linh	14/08/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1698	Võ Giai Linh	28/02/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1699	Bùi Thị Thanh Loan	29/02/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1700	Lê Hoàng Lương	07/03/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1701	Bùi Đức Mạnh	04/01/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1702	Nguyễn Quang Minh	10/12/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1703	Phạm Gia Minh	14/08/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1704	Phạm Quang Minh	13/09/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1705	Nguyễn Thị Trà My	02/11/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1706	Nguyễn Đình Hải Nam	21/02/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1707	Mai Trung Nghĩa	12/01/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1708	Phạm Thảo Ngọc	06/12/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1709	Trần Thị Thanh Nhân	12/01/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1710	Hoàng Hải Ninh	19/02/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1711	Nguyễn Lưu Phúc	27/07/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1712	Đình Lan Phương	27/01/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1713	Vũ Minh Phương	31/08/2008	12A4	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1714	Nguyễn Tiến Thành	27/07/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1715	Bùi Anh Thư	06/09/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1716	Bùi Vũ Minh Thư	02/01/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1717	Trần Hà Thư	26/10/2008	12A4	190.000	4	760.000	
1718	Bùi Hà Huyền Anh	14/10/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1719	Nguyễn Tâm Anh	08/11/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1720	Nguyễn Vân Anh	14/05/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1721	Vũ Hồng Ánh	11/10/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1722	Phạm Sao Băng	21/08/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1723	Đào Lan Chi	08/10/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1724	Trần Phương Chi	09/04/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1725	Nguyễn Vũ Chí Cường	24/08/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1726	Lê Đức Dương	18/07/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1727	Nguyễn Quý Dương	05/04/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1728	Cam Ngọc Hà	23/01/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1729	Nguyễn Minh Hạnh	01/08/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1730	Trần Minh Hằng	05/09/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1731	Trịnh Nguyễn Hậu	11/11/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1732	Trần Hải Hưng	12/02/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1733	Hoàng Thị Vân Khánh	23/07/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1734	Vũ Đức Khôi	26/05/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1735	Nguyễn Minh Khôi	01/07/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1736	Nguyễn Khánh Linh	18/09/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1737	Lưu Hoàng Khánh Linh	15/02/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1738	Nguyễn Hoàng Hà Linh	29/07/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1739	Nguyễn Ngọc Linh	23/09/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1740	Vũ Duy Long	17/10/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1741	Đào Ngọc Mai	20/11/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1742	Nguyễn Tuấn Nhật	18/06/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1743	Phùng Chân Như	16/07/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1744	Lò Minh Phúc	23/04/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1745	Vũ Hiền Phương	20/07/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1746	Nguyễn Hoàng Minh Quân	24/07/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1747	Phạm Huy Thành	26/09/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1748	Nguyễn Nam Thiên	05/02/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1749	Hà Ngọc Thanh Thư	31/01/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1750	Vũ Quang Tiến	03/09/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1751	Mai Uyên Trang	27/02/2008	12A5	190.000	4	760.000	
1752	Trịnh Bình An	26/12/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1753	Nguyễn Việt Anh	29/04/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1754	Phan Hoài Anh	29/02/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1755	Phạm Hoàng Bảo Anh	23/01/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1756	Vũ Nguyễn Duy Anh	17/02/2008	12A6	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1757	Phạm Mạnh Cường	20/07/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1758	Đình Tuấn Dũng	15/02/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1759	Lam Tiến Dũng	12/02/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1760	Phạm Ngọc Đại	28/07/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1761	Nguyễn Đức Tiên Đạt	27/01/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1762	Trần Tuấn Đức	28/01/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1763	Đỗ Hoàng Hải	04/01/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1764	Đỗ Trung Hải	04/01/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1765	NGUYỄN ĐỨC HẢI	05/11/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1766	Trần Trung Hải	19/07/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1767	ĐỖ ĐỨC HIẾU	25/11/2007	12A6	190.000	4	760.000	
1768	Lê Thị Quỳnh Hoa	18/08/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1769	Trần Gia Huy	30/05/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1770	Vũ Thanh Huyền	21/02/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1771	PHẠM TUẤN HÙNG	24/08/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1772	Đình Duy Hưng	26/03/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1773	LÊ BẢO HÙNG	30/10/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1774	Ninh Gia Hưng	16/09/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1775	Phạm Ngọc Tuấn Hưng	28/05/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1776	Phạm Quang Hưng	03/02/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1777	Trần Hà Quốc Hưng	04/05/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1778	TRẦN VIỆT HÙNG	12/07/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1779	Trần Khánh Linh	03/11/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1780	Lê Đức Mạnh	13/05/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1781	VŨ NGUYỄN NGỌC MI	18/10/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1782	Nguyễn Tuấn Minh	02/01/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1783	Phạm Phi Minh	13/01/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1784	Vương Nhật Minh	02/01/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1785	Ngô Nhật Nam	05/11/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1786	Phạm Khánh Nam	03/05/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1787	ĐỖ YẾN NHI	23/12/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1788	Phạm Gia Nhi	04/10/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1789	Đỗ Đình Phong	22/04/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1790	PHẠM DUY PHONG	25/08/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1791	Nguyễn Gia Phú	21/06/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1792	Trần Nguyễn Thảo Quyên	18/12/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1793	Phạm Hữu Sơn	25/09/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1794	Đỗ Tiến Thành	19/01/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1795	Ngô Thị Phương Thảo	23/06/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1796	Nguyễn Đức Thịnh	04/01/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1797	Hoàng Anh Thư	07/11/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1798	Nguyễn Ngọc Linh Trang	16/08/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1799	Nguyễn Quang Trí	15/10/2008	12A6	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1800	Vũ Thanh Vân	07/11/2008	12A6	190.000	4	760.000	
1801	Bùi Quỳnh Anh	28/09/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1802	Bùi Thị Ngọc Anh	05/11/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1803	Đặng Hà Anh	19/08/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1804	Đình Quỳnh Anh	16/11/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1805	Hoàng Kỳ Anh	17/01/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1806	Lê Bảo Anh	03/11/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1807	Nguyễn Quang Anh	28/12/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1808	Nguyễn Gia Bách	02/09/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1809	Ngô Ngọc Bích	07/08/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1810	Vũ Việt Cường	15/10/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1811	Phan Ngọc Diệp	18/07/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1812	Nguyễn Quỳnh Giang	18/02/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1813	Phạm Hà Linh Giang	12/02/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1814	Võ Thái Hà	06/08/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1815	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/10/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1816	Đặng Việt Huy	26/09/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1817	Lê Thị Khánh Huyền	16/12/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1818	Vũ Diệu Huyền	10/07/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1819	Vũ Thanh Huyền	02/11/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1820	Nguyễn Vũ Ngọc Khanh	08/10/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1821	Đông Bảo Khánh	09/08/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1822	Nguyễn Anh Khoa	31/05/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1823	Nguyễn Trung Kiên	04/02/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1824	Nguyễn Ngọc Phương Linh	20/01/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1825	Nguyễn Phương Linh	17/11/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1826	Phạm Khánh Linh	27/02/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1827	Hoàng Trúc Mai	07/02/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1828	Trương Tiến Minh	14/03/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1829	Vũ Quang Minh	10/01/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1830	Nguyễn Hoàng Ngân	17/07/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1831	LÊ HỒNG NGỌC	17/04/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1832	Phạm Như Ngọc	21/09/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1833	Hoàng Thị Ngọc Nhi	22/12/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1834	Nguyễn Thị Hà Ninh	13/03/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1835	Nguyễn Thanh Tâm	04/10/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1836	Nguyễn Minh Tâm	13/07/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1837	VŨ QUANG THĂNG	01/02/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1838	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/09/2007	12B1	190.000	4	760.000	
1839	Đặng Quang Trung	09/01/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1840	Vương Y Vi	25/11/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1841	Bùi Phương Vy	13/05/2008	12B1	190.000	4	760.000	
1842	Đỗ Hoàng Gia Huy	14/09/2008	12B2	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1843	TRẦN TIẾN LỰC	19/12/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1844	Đỗ Phương Trang	23/09/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1845	Hoàng Bạch Dương	09/07/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1846	Đàm Thảo Anh	23/11/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1847	Nguyễn Ngọc Anh	20/05/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1848	Phạm Nguyên Phương Anh	23/09/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1849	Bùi Huy Bách	22/08/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1850	Lê Đức Bảo	09/12/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1851	Lê Mai Gia Bảo	14/10/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1852	Hà Bảo Chi	16/01/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1853	Nguyễn Trung Chính	14/01/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1854	Nguyễn Ngọc Dung	23/12/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1855	NGUYỄN ĐIỀN MINH ĐỨC	16/03/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1856	Đặng Minh Hằng	04/08/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1857	TRẦN GIA HÂN	21/07/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1858	Nguyễn Trung Hiếu	26/03/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1859	Bùi Quang Huy	07/02/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1860	Vũ Tuấn Kiệt	08/02/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1861	Lưu Hà Lâm	19/07/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1862	Phạm Hà Linh	06/02/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1863	Lê Đức Long	07/12/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1864	Vũ Tuyết Minh	12/02/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1865	Mai Trà My	31/07/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1866	Đặng Thu Ngân	07/06/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1867	Nguyễn Minh Ngọc	25/10/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1868	ĐAM LÊ KHÁNH NGỌC	01/12/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1869	Trần Khôi Nguyên	20/05/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1870	Trần Thảo Nguyên	09/10/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1871	Đinh Yên Nhi	17/12/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1872	Hà Bảo Nhi	16/01/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1873	Phạm Minh Phúc	29/08/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1874	Lê Nguyên Phương	06/07/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1875	Vũ Nguyễn Hà Phương	05/05/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1876	Lê Thị Phương Thảo	02/01/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1877	LÊ BUI KHÁNH VÂN	25/11/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1878	Vũ Lê Tường Vy	10/04/2008	12B2	190.000	4	760.000	
1879	Phạm Vũ Hà An	09/06/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1880	Trà Thị Thúy An	24/12/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1881	Vũ Thị Mỹ An	18/06/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1882	Dương Phương Anh	03/10/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1883	Hoàng Hải Anh	13/09/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1884	Hoàng Tuấn Anh	15/12/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1885	Lê Kim Anh	03/12/2008	12B3	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1886	Lê Phương Anh	29/01/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1887	TRẦN BẢO ANH	02/09/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1888	Trần Ngọc Châu Anh	09/03/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1889	Lương Tùng Chi	27/06/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1890	Vũ Quỳnh Chi	13/09/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1891	Hoàng Lê Ánh Dương	12/02/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1892	Hoàng Thế Dương	21/01/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1893	Bùi Ngọc Hà	22/04/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1894	Trần Gia Hân	06/10/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1895	PHẠM ĐỨC HIẾU	05/06/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1896	Vũ Đức Hùng	05/12/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1897	Nguyễn Mai Hương	07/03/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1898	TRẦN GIA PHÚC KHANG	05/06/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1899	Đào Phương Lê	29/02/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1900	Bùi Cát Linh	09/04/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1901	Nguyễn Vũ Hà Linh	30/11/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1902	Vũ Hương Linh	15/10/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1903	Phạm Anh Minh	05/06/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1904	Bùi Huyền My	27/12/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1905	Nguyễn Thảo My	05/09/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1906	Bùi Đức Nam	23/05/2007	12B3	190.000	4	760.000	
1907	Nguyễn Anh Thi	05/09/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1908	Lê Thế Tiến	14/08/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1909	Dương Thùy Trang	31/12/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1910	Nguyễn Thị Mai Trang	22/12/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1911	Phạm Ngọc Trâm	22/04/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1912	Phạm Đức Trung	01/05/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1913	Nguyễn Thanh Trúc	13/08/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1914	Lê Minh Tuấn	10/03/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1915	Dương Thu Uyên	12/11/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1916	Nguyễn Thu Vân	05/08/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1917	Tô Hoàng Việt	13/01/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1918	Hoàng Gia Vũ	07/08/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1919	Nguyễn Minh Vũ	18/07/2008	12B3	190.000	4	760.000	
1920	Hà Thảo Anh	09/08/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1921	Trần Đào Bảo Anh	08/07/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1922	Trần Ngọc Phương Anh	29/02/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1923	Vũ Nguyễn Phương Anh	08/09/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1924	Trịnh Bảo Bảo	14/10/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1925	Nguyễn Phú Bình	17/01/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1926	Phạm Khánh Chi	15/12/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1927	Phạm Quỳnh Chi	27/12/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1928	Trần Thị Huyền Chi	06/04/2008	12B4	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1929	Trương Phương Chi	26/10/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1930	TẠ DIỆP CHI	28/03/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1931	Trịnh Thị Diệp	14/02/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1932	Nguyễn Phương Dung	31/03/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1933	Nguyễn Ninh Mỹ Đan	15/09/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1934	Phạm Văn Hạ	29/07/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1935	Bùi Kim Huyền	21/04/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1936	Đinh Liên Hương	22/05/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1937	Nguyễn Trần Bảo Khánh	19/08/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1938	Vương Nam Khánh	26/12/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1939	Đỗ Ngọc Khánh Linh	27/12/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1940	Hoàng Bảo Linh	28/02/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1941	Nguyễn Đàm Tuệ Linh	27/09/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1942	Nguyễn Hoàng Linh	02/06/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1943	Nguyễn Khánh Linh	26/03/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1944	Nguyễn Khánh Linh	20/06/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1945	Phạm Yến Linh	03/11/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1946	Trần Hoàng Linh	16/02/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1947	Vũ Khánh Linh	06/09/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1948	Phạm Minh Long	25/11/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1949	Phạm Ngọc Mai	19/06/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1950	Trần Phương Mai	29/10/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1951	Giang Uyên Minh	25/09/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1952	Nguyễn Trà My	30/03/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1953	Đoàn Hải Nam	03/12/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1954	Nguyễn Bảo Ngân	07/02/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1955	Nguyễn Bảo Ngọc	08/08/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1956	Nguyễn Hoàng Phúc	01/04/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1957	Lưu Trần Bảo Quyên	29/11/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1958	Nguyễn Phương Thảo	09/01/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1959	Trần Phương Thảo	04/12/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1960	Nguyễn Trần Anh Thư	14/08/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1961	Đinh Thu Trang	11/10/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1962	Nguyễn Phương Trinh	31/07/2008	12B4	190.000	4	760.000	
1963	Phạm Hoàng Bách	01/11/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1964	Vũ Ngọc Anh	10/02/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1965	Nguyễn Khánh Gia Bảo	13/09/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1966	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	10/07/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1967	Nguyễn Đức Duy	07/09/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1968	Trịnh Vũ Duy	23/04/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1969	Nguyễn Thu Hà	25/03/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1970	Đinh Quốc Hưng	21/01/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1971	Nguyễn Gia Khánh	20/09/2008	12B5	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
1972	Trần Bảo Lam	27/03/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1973	Trần Thế Lâm	22/12/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1974	Nguyễn Thùy Linh	30/06/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1975	Phan Thùy Linh	18/02/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1976	Đoàn Tiến Minh	21/09/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1977	Đỗ Hoàng Minh	08/11/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1978	Nguyễn Trà My	16/02/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1979	Nguyễn Phương Nga	27/11/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1980	Đỗ Duy Quang	15/05/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1981	Nguyễn Phương Quỳnh	31/03/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1982	Đào Quang Sơn	16/07/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1983	Vũ Xuân Sơn	21/08/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1984	Nguyễn Trí Thiện	16/04/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1985	Vũ Hà Trang	02/07/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1986	Đỗ Xuân Trường	05/08/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1987	Phạm Minh Tuấn	06/08/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1988	Phạm Ngọc Tuyên	24/04/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1989	Phạm Anh Vũ	23/04/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1990	Lại Thị Hải Yến	04/08/2008	12B5	190.000	4	760.000	
1991	NGUYỄN THÀNH DŨNG	16/05/2008	12A7	190.000	4	760.000	
1992	Khuất Phương Anh	21/06/2008	12A7	190.000	4	760.000	
1993	Bùi Thành Long	25/02/2008	12A7	190.000	4	760.000	
1994	Ngô Ngọc Anh	13/09/2008	12A7	190.000	4	760.000	
1995	Nguyễn Minh Anh	28/07/2008	12A7	190.000	4	760.000	
1996	Nguyễn Trâm Anh	17/06/2008	12A7	190.000	4	760.000	
1997	Phạm Phương Anh	10/02/2008	12A7	190.000	4	760.000	
1998	Trần Minh Anh	01/07/2008	12A7	190.000	4	760.000	
1999	NGUYỄN DIỆP BẢO ANH	15/11/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2000	Nguyễn Quỳnh Chi	29/11/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2001	Dư Minh Dũng	02/06/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2002	Lê Dũng	12/02/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2003	Nguyễn Anh Dũng	02/03/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2004	Phạm Hồ Hoàng Dũng	14/04/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2005	Phan Đức Trí Dũng	07/05/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2006	Nguyễn Hải Đăng	26/04/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2007	Nguyễn Quỳnh Diệp	01/12/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2008	Lê Hữu Đức	25/10/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2009	Nguyễn Đình Hiệp	07/03/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2010	Phùng Thị Khánh Hồng	03/12/2007	12A7	190.000	4	760.000	
2011	Lê Xuân Quốc Huy	01/04/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2012	Vương Gia Huy	01/02/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2013	Trần Việt Hưng	22/01/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2014	Nguyễn Thị An Khánh	18/01/2008	12A7	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
2015	Trương Đức Minh Lâm	05/11/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2016	Đoàn Lê Ngọc Linh	03/12/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2017	Khúc Phương Linh	30/03/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2018	Nguyễn Gia Linh	07/12/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2019	Phạm Vũ Khánh Linh	28/11/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2020	Trần Vũ Bảo Long	23/08/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2021	Vũ Thành Long	27/06/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2022	CHU MINH LONG	09/10/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2023	Dương Đức Lương	12/06/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2024	Đinh Thúy Mai	24/07/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2025	Nguyễn Như Mai	02/07/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2026	Đoàn Duy Minh	10/08/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2027	Đỗ Quang Minh	27/09/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2028	Bùi Bảo Ngọc	10/02/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2029	Tùng Cảnh Nguyên	13/09/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2030	Nguyễn Hoàng Phúc	17/01/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2031	Nguyễn Kim Phúc	31/03/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2032	Nguyễn Minh Phương	05/09/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2033	Trần Hoàng Sơn	09/12/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2034	Trần Hoàng Thiên Sơn	11/09/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2035	Bùi Đình Thắng	24/08/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2036	Vũ Đức Thiên	21/08/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2037	Đỗ Hà Trang	03/03/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2038	Nguyễn Minh Tuấn	05/10/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2039	Nguyễn Hoàng Tùng	12/03/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2040	CHU VĂN VƯƠNG	04/03/2008	12A7	190.000	4	760.000	
2041	Nguyễn Bảo Anh	26/09/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2042	Phạm Đức Anh	16/08/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2043	Trần Doãn Bách	18/01/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2044	Lê Thảo Chi	18/12/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2045	Nguyễn Tống Phương Đan	08/10/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2046	Lê Tiên Đạt	23/06/2007	12B6	190.000	4	760.000	
2047	Nguyễn Hương Giang	20/03/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2048	Nguyễn Thu Hà	13/08/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2049	Nguyễn Thu Hà	09/01/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2050	Nguyễn Cao Khánh Hằng	05/03/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2051	Vũ Trung Hiếu	30/11/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2052	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	15/06/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2053	Đỗ Phương Huyền	16/11/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2054	Nguyễn Đức Kiên	23/02/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2055	Bùi Thùy Linh	17/08/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2056	Đoàn Phương Linh	08/05/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2057	Đỗ Vũ Hà Linh	11/06/2008	12B6	190.000	4	760.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức thu học phí/ tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí miễn học phí	Ghi chú
2058	Lương Thuỳ Linh	08/07/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2059	Nguyễn Hoàng Ngọc Linh	02/08/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2060	Nguyễn Phương Linh	06/10/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2061	Nguyễn Vũ Hà Linh	20/11/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2062	Phạm Tuệ Linh	09/11/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2063	Trần Khánh Linh	28/01/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2064	Trần Khánh Linh	05/03/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2065	Trần Mai Linh	16/08/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2066	Trần Ngọc Linh	04/02/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2067	Trần Ngọc Phương Linh	08/09/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2068	Vũ Cẩm Linh	13/11/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2069	Bùi Đức Minh	09/11/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2070	Trần Doãn Minh	18/01/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2071	Nguyễn Hoàng Ngân	04/12/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2072	DUƠNG BẢO NGỌC	07/09/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2073	PHẠM BÍCH NGỌC	17/12/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2074	Trương Dương Tâm Như	20/05/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2075	Lê Hoài Phương	09/02/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2076	Nguyễn Kim Phương	22/11/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2077	Đinh Hương Quỳnh	08/06/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2078	Hà Như Quỳnh	26/06/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2079	Phạm Đức Tâm	09/06/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2080	Nguyễn Tiến Thành	11/04/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2081	Lại Phương Thúy	08/09/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2082	Vũ Hà Trang	23/04/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2083	Đoàn Thị Huyền Trân	07/09/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2084	Nguyễn Nguyên Bảo Trân	30/08/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2085	Phí Vân Tú	08/09/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2086	Ngô Linh Khánh Vi	07/11/2008	12B6	190.000	4	760.000	
2087	Nguyễn Hải Yến	16/02/2008	12B6	190.000	4	760.000	
	TỔNG CỘNG					1.513.740.000	

Số tiền bằng chữ: Một tỉ năm trăm mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng.

Danh sách này gồm 2087 học sinh./.